

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN TỔNG QUAN .....</b>	<b>3</b>
<b>1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT.....</b>	<b>3</b>
<b>2. SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>5</b>
<b>3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>12</b>
<b>3.1. Đại hội đồng cổ đông .....</b>	<b>12</b>
<b>3.2. Hội đồng quản trị.....</b>	<b>12</b>
<b>3.3. Ban Kiểm soát.....</b>	<b>13</b>
<b>3.4. Ban Tổng giám đốc .....</b>	<b>13</b>
<b>3.4.1. Phòng Tài chính – Kế toán: .....</b>	<b>14</b>
<b>3.4.2. Phòng Quản lý chất lượng: .....</b>	<b>14</b>
<b>3.4.3. Phòng Nhân sự – Hành chính: .....</b>	<b>15</b>
<b>3.4.4. Ban Nghiên cứu và Phát triển (R&amp;D):.....</b>	<b>16</b>
<b>3.4.5. Phòng Vật tư : .....</b>	<b>16</b>
<b>3.4.6. Phòng Kinh doanh: .....</b>	<b>17</b>
<b>3.4.7. Xưởng sản xuất Nhựa: .....</b>	<b>17</b>
<b>3.4.8. Xưởng sản xuất Cáp: .....</b>	<b>17</b>
<b>3.4.9. Xưởng Cơ Điện: .....</b>	<b>17</b>
<b>3.4.10. Trung tâm Kinh doanh Võ Xe: .....</b>	<b>17</b>
<b>➤ Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới .....</b>	<b>19</b>
<b>➤ Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam.....</b>	<b>20</b>
<b>5.1.1. Lạm phát.....</b>	<b>24</b>
<b>5.1.2. Lãi suất .....</b>	<b>25</b>
<b>5.1.3. Tỷ giá .....</b>	<b>27</b>
<b>5.2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....</b>	<b>28</b>
<b>5.3. RỦI RO ĐẶC THÙ.....</b>	<b>28</b>
<b>5.3.1. Rủi ro ngành.....</b>	<b>28</b>
<b>5.3.2. Rủi ro của Công ty .....</b>	<b>30</b>
<b>5.4. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>31</b>
<b>5.5. RỦI RO KHÁC.....</b>	<b>32</b>
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....</b>	<b>32</b>

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH .....	32
2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ .....	35
3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	36
4. BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:..	37
4.1. VẬT LIỆU:.....	37
4.2. NĂNG LƯỢNG: .....	38
4.3. NƯỚC: .....	38
4.4. TUÂN THỦ VỀ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:.....	39
4.5. HỒ SƠ TỔ CHỨC, SỰ CÓ MẶT TRÊN THỊ TRƯỜNG: .....	39
4.6. VIỆC LÀM, AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP: .....	39
4.7. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: .....	39
4.8. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG : .....	40
2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC (NĂM 2016):.....	42
3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG .....	45
3.1. <i>Hội đồng quản trị</i> .....	45
3.2. <i>Ban kiểm soát</i> .....	57
3.3. <i>Ban Tổng Giám đốc</i> .....	64
3.4. <i>Kế toán trưởng</i> .....	68
V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT .....	68
VI. Thù lao và lợi ích Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám Đốc 2016 .....	76

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

### I. THÔNG TIN TỔNG QUAN

#### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NHỰA VĨNH KHÁNH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:3700510650
- Vốn điều lệ: 130,000,000,000 VND
- Địa chỉ: 630/1 Tổ 1, Châu Thới, Bình An, Dĩ An, Bình Dương
- Số điện thoại: (+84 650) 3751 501
- Số fax: (+84 650) 3751 699
- Website: [www.vcom.com.vn](http://www.vcom.com.vn) / [www.vinhkhanh.com.vn](http://www.vinhkhanh.com.vn)
- Mã cổ phiếu: VKC

#### **Quá trình hình thành và phát triển:**

##### **Thành lập:**

Tiền thân của công ty là Xí nghiệp Tư Doanh Cao Su Nhựa Vĩnh Khánh, được thành lập vào năm 1993 tại tỉnh Sông Bé ( nay là tỉnh Bình Dương). Lĩnh vực hoạt động chính của Vĩnh Khánh là sản xuất kinh doanh ống nhựa phục vụ ngành bưu chính viễn thông.

##### **Phát triển:**

###### **❖ Năm 1995**

Xí nghiệp đổi tên thành công ty TNHH Vĩnh Khánh vốn điều lệ 5,3 tỷ VND theo Giấy phép thành lập số 396/GB số phát hành 4399/GP-TL-DN-02 ngày 5/12/21995 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sông Bé cấp.

###### **❖ Năm 1997**

Công ty vốn điều lệ lên 8,7 tỷ VND, bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh, đầu tư vào ngành Viễn thông, bắt đầu sản xuất dây điện thuê bao (dropwire).

###### **❖ Năm 1999**

Nhận thức tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, Vĩnh Khánh là một trong những doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tiên phong trong việc đầu tư xây dựng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9002.

###### **❖ Năm 2002**

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Với những nỗ lực phấn đấu và vươn lên trong suốt 5 năm, Vĩnh Khánh được Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa ASEAN tuyên dương là “Đơn vị tiêu biểu 5 năm liền 1997 -2001” (Top60). Những cố gắng của Vĩnh Khánh tiếp tục được Hiệp Hội Nhựa Việt Nam ghi nhận và trao tặng bằng khen “Doanh nghiệp xuất sắc 5 năm liền 1997- 2002” (Top24) vì trong 5 năm có tốc độ tăng trưởng 15% - 25% trên các mặt doanh doanh thu, lợi nhuận, nộp Ngân sách Nhà nước và mức tăng tiền Lương cho người lao động.

### ❖ Năm 2003

Vĩnh Khánh cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ Phần Vĩnh Khánh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000070 ngày 02/06/2003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp. Năm 2003 là một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của Vĩnh Khánh vì trong năm này Vĩnh Khánh đã mạnh dạn sắp xếp, tinh giản cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng hiệu quả hơn.

### ❖ Năm 2005

Công ty chính thức mang tên Công ty Cổ Phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh, với vốn điều lệ là 85 tỷ đồng.

### ❖ Năm 2008

Với sự chuyển đổi công nghệ từ sử dụng cáp đồng sang cáp quang trong ngành viễn thông, Vĩnh Khánh quyết định đầu tư nghiên cứu và phát triển sản xuất sản phẩm mới – cáp mạng LAN (Local Area Network) và trở thành nhà máy đầu tiên ở Việt Nam sản xuất các mặt hàng cáp mạng LAN loại Slim và Flat, phục vụ cho thị trường xuất khẩu.

### ❖ Năm 2009

Để mở rộng phát triển, Vĩnh Khánh tăng vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng.

### ❖ Năm 2010

Công ty chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VKC.

### ❖ Năm 2014

Vĩnh Khánh đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đầu tư sửa chữa và trang bị máy móc đáp ứng công nghệ mới, cho chuyên gia đào tạo nước ngoài cho ra những sản phẩm đột phá để mở rộng thị trường và đa dạng sản phẩm. Trong 5 năm liền Công ty được xếp hạng ngành nằm trong top 500 doanh nghiệp tăng trưởng

nhanh nhất Việt Nam FAST500 do Viet Nam Report nghiên cứu và đánh giá độc lập cập nhật thường niên. Tình hình xuất nhập khẩu được đảm bảo ổn định và tận dụng lợi thế xuất khẩu, đa dạng sản phẩm, tăng cường số lượng để tăng tỷ trọng doanh thu.

### ❖ Năm 2015

Hoạt động sản xuất các loại hình kinh doanh tăng trưởng từ 30% -70%. Công ty nhấn mạnh nhiều lợi thế phân khúc xuất khẩu nhờ những khách hàng truyền thống và kế hoạch mở rộng ra các thị trường các nước.

### ❖ Năm 2016

Công ty vốn điều lệ lên đến 200 tỷ đồng đầu tư vào các mặt hàng sản xuất kinh doanh các loại dây cáp viễn thông. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700510650 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/06/2003 và thay đổi lần thứ 16 ngày 26/10/2016.

Trải qua 24 năm xây dựng và phát triển, Vĩnh Khánh đã đạt được những con số ấn tượng: doanh thu năm sau tăng gần gấp đôi năm trước, từ 141 tỷ đồng (2004) lên 235 tỷ đồng (2005), 523 tỷ đồng (2006), 598 tỷ đồng (2007), 262 tỷ đồng (2008), 356 tỷ đồng (2009), 476 tỷ đồng (2010), 669 tỷ đồng (2011), 742 tỷ (2012), 821 tỷ đồng (2013), 848 tỷ đồng (2014), 1.055 tỷ đồng (2015) và 1.146 tỷ đồng (2016). Từ một xí nghiệp nhỏ sản xuất ống nhựa công suất trung bình 2000 tấn/năm, đến nay Vĩnh Khánh đã mở rộng quy mô và thay đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý, có khả năng cung cấp trung bình một năm 120.000 thùng cáp mạng LAN, 300.000 km dropwire, 1 triệu kg đồng, 10.000 tấn nhựa và 360.000 km cáp quang.

## 2. SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CÔNG TY

### Vỏ xe:

Thương mại vỏ xe chiếm 68% trong tổng doanh thu năm 2016 của Công ty, liên tục tăng trưởng qua các năm. Hiện nay Vĩnh Khánh đang phân phối vỏ xe Maxxis trên thị trường miền Trung và miền Nam với các chủng loại sản phẩm sau:

- Vỏ xe du lịch các loại qui cách (không sử dụng ruột) sản xuất tại Thái Lan.

- Vỏ xe tải và ruột xe tải sản xuất tại Việt Nam.
- Vỏ xe máy và ruột gắn máy các loại gồm vỏ ruột xe số và vỏ xe tay ga (không sử dụng ruột) sản xuất tại Việt Nam

Với chất lượng vượt trội, uy tín và dịch vụ chu đáo, vỏ xe Maxxis đã thật sự được người Việt Nam tin dùng.

### **Ống nhựa:**

Vĩnh Khánh chuyên sản xuất các loại ống uPVC, HDPE, phụ kiện và keo dán ống cho ngành cấp nước, điện lực, buro chính viễn thông và dân dụng. Các sản phẩm của Vĩnh Khánh không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước mà còn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Sản phẩm ống nhựa Vĩnh Khánh vinh dự nhận nhiều giải thưởng, như Huy chương vàng Vietbuild 12 năm liền (2003 – 2015), Danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Cúp vàng Công nghiệp năm 2015,...

### **Các dòng sản phẩm chính:**

- **Các loại ống nhựa uPVC:** là sản phẩm chủ lực của Công ty với sự đa dạng, phong phú về chủng loại. Các loại ống nhựa uPVC Công ty hiện đang sản xuất bao gồm: ống có khớp nối giăng cao su, ống có khớp nối dán keo với đủ mọi kích cỡ có đường kính từ 16mm đến 400mm và đạt áp lực từ 6 đến 15 bar, có những ưu điểm như không ảnh hưởng đến chất lượng nước, chống ăn mòn từ môi trường nhiễm bẩn, độ bền hoá chất cơ lý cao, hệ số ma sát nhỏ giúp lưu lượng nước chảy nhanh, cách điện - nhiệt tốt, khó bắt lửa, không bị rỉ sét, tăng khả năng chịu va đập và áp lực lớn, nhẹ, dễ vận chuyển và lắp đặt dễ dàng. Với những đặc tính ưu việt đó, sản phẩm ống nhựa uPVC đã nhanh chóng thay thế cho các loại ống làm từ các vật liệu truyền thống như kim loại, bê tông. Hiện nay, ống nhựa uPVC được ứng dụng trong rất nhiều lĩnh vực như: hệ thống cấp nước và thoát nước trong các công trình xây dựng, công nghiệp nhẹ; ống dây điện, cáp điện trong công nghiệp năng lượng; ống phục vụ cho ngành buro điện cấp quang,...
- **Các loại ống HDPE:** Ống HDPE hiện đang được Công ty sản xuất với các kích cỡ từ 20mm đến 315 mm và được ứng dụng nhiều trong cấp nước và ống thoát nước công nghiệp có đường kính lên đến 1200mm. Ống HDPE dùng cho các công trình cấp thoát

nước, xây dựng dân dụng và xây dựng điện, buro chính viễn thông, vận chuyển dung dịch có tính ăn mòn, dẫn nước và tưới tiêu. Tính ưu việt của ống HDPE là ống nhẹ, dễ lắp đặt, chi phí lắp đặt thấp; ống chịu được áp lực cao lên đến 16 bar, ống có đường kính nhỏ hơn 100mm có thể cuộn được, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

- **Ống nhựa hai lớp uPVC-HDPE:** Đây là loại ống hai lớp đầu tiên có mặt ở Việt Nam kết hợp được các ưu điểm vượt trội của ống uPVC và ống HDPE như: Lớp bên trong là lớp HDPE trơn láng; lớp bên ngoài là lớp PVC, dễ dàng đấu nối, dễ dàng lắp phụ kiện hơn ống HDPE, tiết kiệm chi phí lắp đặt, hàn nối so với hệ thống ống HDPE. Sản phẩm ống hai lớp phức hợp uPVC-HDPE thích hợp cho các hệ thống cấp nước sạch, nước nóng.

- Sản xuất và kinh doanh phụ tùng, phụ kiện, keo dán để lắp đặt ống nhựa.

Ngoài ra, Vĩnh Khánh còn sản xuất và kinh doanh ống gang, ống luồn dây điện, thanh nẹp tường, các sản phẩm khác phục vụ cho ngành buro chính viễn thông,...

### **Cáp viễn thông**

Trước năm 2007, cáp viễn thông là sản phẩm chính trong cơ cấu doanh thu của Vĩnh Khánh. Đến năm 2008, do việc chuyển đổi công nghệ từ cáp đồng sang cáp quang đã làm cho doanh thu ngành cáp giảm sút. Chính vì thế, từ cuối năm 2008 đến nay, Vĩnh Khánh đã tập trung nghiên cứu chuyển đổi công nghệ từ sản xuất cáp đồng sang cáp quang phục vụ thị trường xuất khẩu.

Đến nay, Vĩnh Khánh có các sản phẩm truyền thống như:

- **Cáp thông tin kim loại loại treo và loại luồn cống có nhồi dầu:** Dây cáp làm bằng đồng đặc nguyên chất, các sợi được cách điện bằng nhựa PE tỷ trọng cao, mã hoá theo luật màu của Mỹ, ruột cáp có nhồi dầu chống ẩm, kể đến là lớp Polyeste bảo vệ lõi cáp. Ngoài ra còn có một lớp vỏ nhôm chống nhiễu và ngăn ẩm. Bên ngoài cùng là một lớp vỏ bảo vệ PE màu đen bền với tia tử ngoại. Loại cáp này có dây thép mạ kẽm để thi công có thể treo lên cột hoặc các cấu trúc đỡ khác. Cáp treo và cáp luồn cống thường được sử dụng để đấu nối từ tủ cáp phối đến hộp tâm điểm. Ngoài ra, còn được sử dụng để đấu nối từ các tủ tiếp cận thuê bao tới các tủ cáp phối.

- **Dây cáp Inside:** Cấu tạo của cáp inside gồm ruột dẫn làm từ đồng mềm, nguyên sợi, nguyên chất, bọc cách điện bằng lớp nhựa PE được mã hoá theo màu, kế đến là lớp Polyeste bảo vệ lõi cáp. Ngoài cùng là lớp vỏ bảo vệ PE màu đen bền với tia tử ngoại. Cáp inside được sử dụng để lắp đặt trong nhà, đấu nối từ tổng đài nội bộ hoặc hộp cáp chính đến tủ tiếp cận máy thuê bao.

- **Dây thuê bao điện thoại (Dropwire):** Cấu tạo của dropwire gồm ruột dẫn làm từ đồng mềm nguyên chất, nguyên sợi hoặc đồng mềm xoắn, hoặc đồng bao thiếc, có lớp bọc cách điện bằng lớp nhựa PE. Ngoài cùng là lớp vỏ bảo vệ PVC mềm bền với tia tử ngoại. Dây dropwire còn có dây thép gia cường để treo lên cột hoặc các cấu trúc đỡ khác. Dropwire được sử dụng đấu nối từ các tủ tiếp cận thuê bao đến máy thuê bao.

- **Cáp sợi quang (Fibre Optic Cables):**

Sợi quang đã trở thành một phương tiện thông dụng cho nhiều yêu cầu truyền thông. Nó có những ưu điểm vượt hơn so với các phương pháp truyền dẫn điện thông thường:

- ✓ **Dung lượng lớn:** Các sợi quang có khả năng truyền những lượng lớn thông tin. Với công nghệ hiện nay trên hai sợi quang có thể truyền được đồng thời 60.000 cuộc đàm thoại.
- ✓ **Kích thước và trọng lượng nhỏ:** So với một cáp đồng có cùng dung lượng, cáp sợi quang có đường kính nhỏ hơn và khối lượng nhẹ hơn nhiều.
- ✓ **Không bị nhiễu điện:** Truyền dẫn bằng sợi quang không bị ảnh hưởng bởi nhiễu điện từ (EMI) hay nhiễu tần số vô tuyến (RFI) và nó không tạo ra bất kỳ sự nhiễu nội tại nào.
- ✓ **Tính cách điện:** Sợi quang là một vật cách điện. Nó có thể loại bỏ được nhiễu gây bởi các dòng điện chạy vòng dưới đất hay những trường hợp nguy hiểm gây bởi sự phóng điện trên các đường dây thông tin như sét hay những trục trặc về điện.
- ✓ **Tính bảo mật:** Sợi quang cung cấp độ bảo mật thông tin cao. Một sợi quang không thể bị trích để lấy trộm thông tin bằng các phương tiện điện thông thường như sự dẫn điện trên bề mặt hay cảm ứng điện từ, và rất khó trích để lấy thông tin ở dạng tín hiệu quang.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- ✓ **Độ tin cậy cao và dễ bảo dưỡng:** Những tuyến cáp quang được thiết kế thích hợp có thể chịu đựng được những điều kiện về nhiệt độ và độ ẩm khắc nghiệt và thậm chí có thể hoạt động ở dưới nước. Sợi quang có thời gian hoạt động lâu, ước tính trên 30 năm đối với một số cáp. **Sự tái tạo tín hiệu:** Công nghệ ngày nay cho phép thực hiện những đường truyền thông bằng cáp quang dài trên 70 km trước khi cần tái tạo tín hiệu, khoảng cách này còn có thể tăng lên tới 150 km nhờ sử dụng các bộ khuếch đại laze.

Hiện nay, Vĩnh Khánh đã đưa vào sản xuất và kinh doanh các loại cáp quang có tính ứng dụng cao như sau: Dropwire quang ; Cáp quang phi kim loại treo; Cáp quang phi kim loại loại luồn cống.

Ngoài ra, hiện nay Vĩnh Khánh còn có các chủng loại sản phẩm cáp mạng LAN hướng đến thị trường xuất khẩu:

- **Cáp mạng Cat5e/Cat6:** loại dây UTP/STP/FTP.
- **Dây patchcord Cat5e/Cat6 loại chuẩn (standard):** loại dây có chiều dài: 1m, 2m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m. Dây được sử dụng để nối máy tính với máy tính hoặc máy tính với hub. Sản phẩm cáp mạng LAN của Vĩnh Khánh sử dụng đầu RJ45 với các chân có mạ 50um vàng, đảm bảo tốc độ truyền dẫn đạt tiêu chuẩn Cat 5e và Cat 6.
- **Dây patchcord Cat5e/Cat6 loại nhỏ (Slim):** loại dây có chiều dài: 1m, 2m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m. Dây được sử dụng để nối máy tính với máy tính hoặc máy tính với hub. Sản phẩm cáp mạng LAN của Vĩnh Khánh sử dụng đầu RJ45 với các chân có mạ 50um vàng, đảm bảo tốc độ truyền dẫn đạt tiêu chuẩn Cat 5e và Cat 6. Đặc biệt đường kính ngoài 3.6mm, với tiết diện nhỏ hơn rất nhiều so với cáp mạng loại Standard, có tính thẩm mỹ cao, thích hợp thi công ở các văn phòng, tòa cao ốc và giảm được suy hao khi có tác động của ngoại lực vào dây cáp. Đây là một trong những sản phẩm được Vĩnh Khánh nghiên cứu và sản xuất lần đầu tiên tại Việt Nam.
- **Dây patchcord Cat5e/Cat6 loại dẹp (Flat):** loại dây có chiều dài: 1m, 2m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m. Dây được sử dụng để nối máy tính với máy tính hoặc máy tính với hub. Sản phẩm cáp mạng LAN của Vĩnh Khánh sử dụng đầu RJ45 với các chân có mạ 50um vàng, đảm bảo tốc độ truyền dẫn đạt tiêu chuẩn Cat 5e và Cat 6. Với độ dày 1.6mm và

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

dây đẹp, loại patch cord này rất nhỏ, gọn, tính thẩm mỹ cao, dễ thi công, ít bị suy hao do vận xoắn. Đây cũng là một trong những sản phẩm được Vĩnh Khánh nghiên cứu và sản xuất lần đầu tiên tại Việt Nam.

- Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty:

Vỏ xe



Ống nhựa



Cáp viễn thông



Cáp luồn công



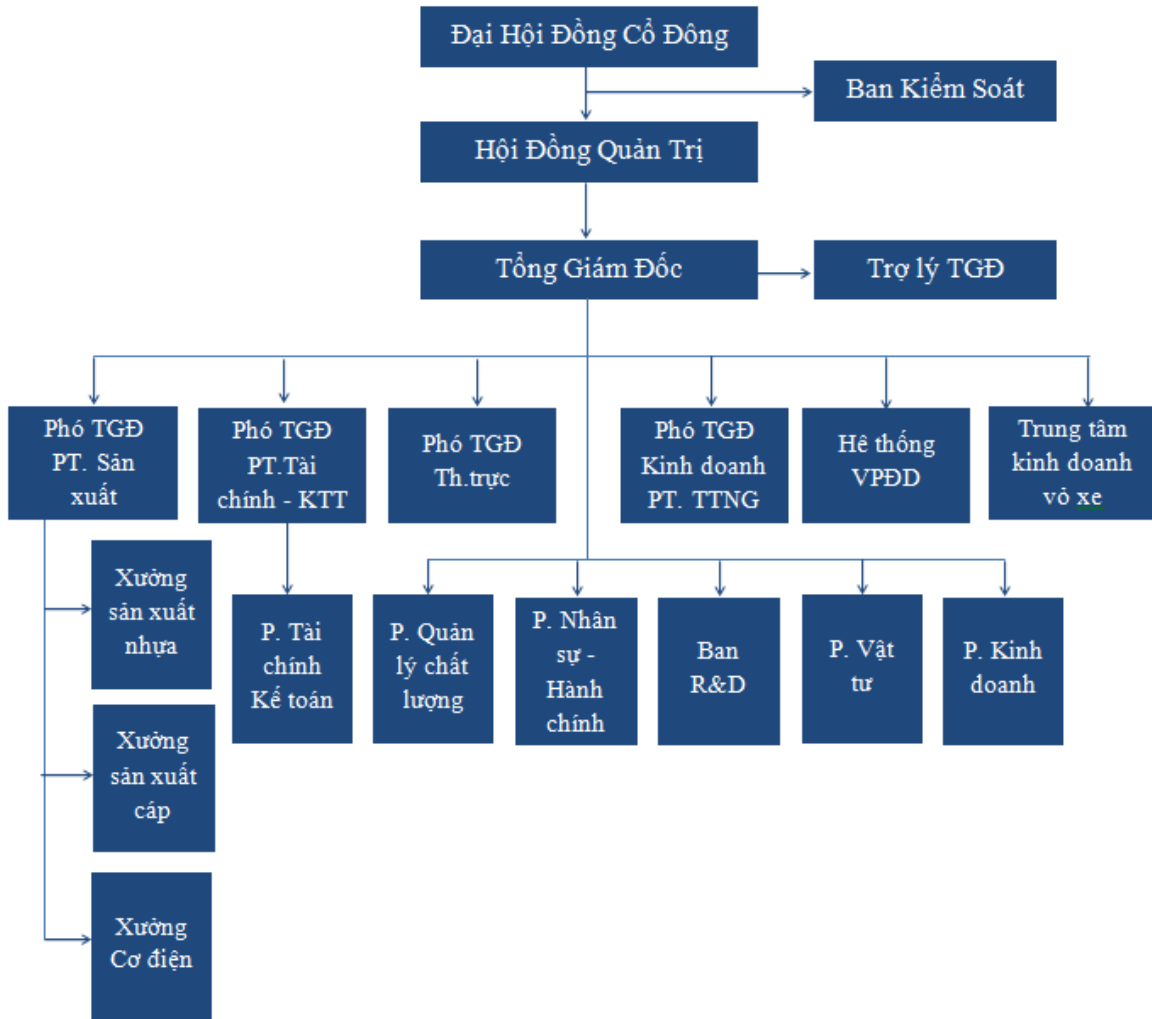
Cáp treo



Cáp sợi quang



## 3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và thông qua những kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 3.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Ông Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Linh	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên
Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên

### 3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Ông Lê Minh Chi	Trưởng ban
Ông Hà Anh Tuấn	Ủy viên
Ông Võ Thiên Chương	Ủy viên

### 3.4. Ban Tổng giám đốc

HĐQT bổ nhiệm một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ngoài ra, trong Ban Tổng Giám đốc còn có các Trợ lý Tổng Giám đốc có nhiệm vụ tham mưu, cố vấn cho Tổng Giám đốc trong những lĩnh vực đặc thù cần có

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

chuyên môn sâu, rộng... Chủ động nghiên cứu, đề xuất với Tổng Giám đốc các chiến lược, sách lược, chủ động giải quyết công việc theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc, và thường xuyên thông tin, báo cáo công việc đến Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 04 thành viên và có cơ cấu như sau:

Ông Lâm Quy Chương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thoại Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Minh Hòa	Phó Tổng Giám đốc – Kế toán trưởng
Ông Lương Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

### 3.4.1. Phòng Tài chính – Kế toán:

Phòng Tài chính - Kế toán là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực kế hoạch, tài chính, kế toán. Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về tài chính – kế toán cho Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty nhằm phục vụ tốt công tác quản lý, cụ thể thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức công tác kế toán, thống kê, tính toán, ghi chép, cập nhật các nghiệp vụ phát sinh;
- Xác định kết quả sản xuất kinh doanh và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh định kỳ;
- Phát hiện lãng phí, thiệt hại xảy ra và đề ra hướng khắc phục;
- Lập dự thảo kế hoạch tài chính, tín dụng, kế hoạch tiền mặt, thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định kỳ;
- Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện quy chế tài chính.

### 3.4.2. Phòng Quản lý chất lượng:

Phòng Quản lý chất lượng là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực như sau:

- Kiểm soát chất lượng (QC); Kiểm soát Chất lượng là người đại diện cho khách hàng về chất lượng sản phẩm;

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Kiểm soát chất lượng của tất cả các hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu... sản phẩm từ khâu đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất, đến quá trình sản xuất, và thành phẩm đầu ra của quá trình sản xuất, kể cả quá trình lưu kho theo đúng tiêu chuẩn, quy định của VKC, và của khách hàng.
- Xác minh nguyên nhân và biện pháp khắc phục các sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn.

### **3.4.3. Phòng Nhân sự – Hành chính:**

Phòng Nhân sự – Hành chính là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực nhân sự, hành chính các công việc sau:

- Quản lý tài sản, thiết bị văn phòng;
- Kiểm soát công tác quản lý tài sản, thiết bị sản xuất của các xưởng;
- Quản lý và sắp xếp các công việc liên quan đến hành chính, văn thư, tổ chức sự kiện của Công ty;
- Quản lý nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, lao động tiền lương và công tác chính sách cho người lao động trong công ty;
- Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động;
- Thực hiện công tác đánh giá nhân sự định kỳ và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tuyển dụng và sắp xếp nhân sự cao cấp.

### 3.4.4. Ban Nghiên cứu và Phát triển (R&D):

Ban R&D là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ được thành lập để giúp Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh tổ chức thực hiện một số lĩnh vực hoạt động có tính chất đặc thù. Lãnh đạo của Ban là do thành viên Ban TGD hoặc trưởng phó các Phòng, hoặc Giám đốc đơn vị sản xuất, đơn vị kinh doanh trực thuộc kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Nhân viên của Ban cũng do các nhân viên trực thuộc các phòng hoặc đơn vị sản xuất, đơn vị kinh doanh kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Ban hoạt động định kỳ vào mỗi thứ năm hàng tuần, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực như sau:

- Thiết kế và xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm chuyên biệt;
- Xây dựng hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật của toàn Công ty;
- Quản lý và đổi mới thiết bị, công nghệ;
- Quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật trong công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Phân tích, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

### 3.4.5. Phòng Vật tư :

Phòng Vật tư là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực như sau:

- Thiết lập kế hoạch vật tư, nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất và thực hiện cung ứng vật tư, nguyên vật liệu cho các phân xưởng sản xuất;
- Chọn lựa nhà cung cấp hàng hóa (nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế, công cụ, dụng cụ, dịch vụ...) phục vụ cho quá trình sản xuất – kinh doanh;
- Quản lý vật tư, sản phẩm và cung ứng vật tư, hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất – kinh doanh;
- Có chức năng dự báo nhu cầu vật tư, cân đối kế hoạch thu mua, ký hợp đồng thu mua vật tư và tổ chức theo dõi việc thực hiện hợp đồng;



- Theo dõi và đánh giá chất lượng đầu vào của vật tư.

### **3.4.6. Phòng Kinh doanh:**

Phòng Kinh doanh là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực kinh doanh, cụ thể như sau:

- Nghiên cứu, khai thác và phát triển thị trường;
- Chăm sóc khách hàng;
- Thực hiện công tác thủ tục, hồ sơ đấu thầu;
- Thực hiện công tác tiếp nhận đơn hàng sản xuất và giao hàng cho khách hàng.

### **3.4.7. Xưởng sản xuất Nhựa:**

Xưởng Nhựa là đơn vị trực tiếp sản xuất theo đơn hàng của Công ty giao như: Ống nhựa uPVC, HDPE; Phụ kiện và keo dán ống cho ngành cấp nước, điện lực, bưu chính viễn thông và dân dụng; tạo hạt Nhựa...

### **3.4.8. Xưởng sản xuất Cáp:**

Xưởng Cáp là đơn vị trực tiếp sản xuất theo đơn hàng của Công ty giao như: Cáp Mạng (Cáp LAN); Cáp Quang (trong ngành Viễn Thông); Cáp Viễn thông; Dây điện: Dây điện dân dụng (VC, VCm, VCmt,...); Dây cáp điện lực (CV, CVV, DVV...); Cáp điện kế; Dây đồng (phục vụ cho ngành Viễn thông; dây điện cho ngành Điện lực)...

### **3.4.9. Xưởng Cơ Điện:**

Xưởng Cơ Điện là đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: Cung cấp các dịch vụ cơ khí, điện, và nguồn năng lượng cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

### **3.4.10. Trung tâm Kinh doanh Vô Xe:**

Trung tâm Kinh doanh Vô xe là đơn vị trực tiếp kinh doanh thương mại theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Công ty bao gồm: Kinh doanh Vô xe, ruột xe là nhà phân phối độc quyền của Hãng Chengshin.

### 4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Đa dạng sản phẩm: Công ty chú trọng mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm có tính đến hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao, tăng cường chủ động khai thác khách hàng. Các mặt hàng của Công ty cũng ngày càng đa dạng hơn gồm các sản phẩm bobin nhựa dùng trong chứa dây cáp, dây điện, tấm nhựa PE dùng trong xây dựng công nghiệp, sản phẩm nhựa ép phun, các chủng loại cáp mới,...

Nâng cấp và phát triển công nghệ: Nâng cấp công nghệ, đầu tư thiết bị phù hợp với từng thời kỳ phát triển. Trong năm qua, Công ty Cổ phần Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh đã tích cực đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển, cử chuyên gia đi đào tạo tại nước ngoài để cho ra những sản phẩm mới, mang tính đột phá và định hướng mở rộng thị trường, ngành hàng cho các năm sau. Bên cạnh những sản phẩm truyền thống, công ty sẽ chủ động nghiên cứu thêm nhiều sản phẩm công nghệ cao mang tính chiến lược nhằm nâng tính cạnh tranh cũng như chủ động đa dạng hóa các sản phẩm so với hiện tại.

Tăng cường quản lý nhân sự: Cấu trúc lại bộ máy chuyên nghiệp, thiết lập hệ thống kiểm soát hiệu quả. Thiết lập hệ thống trả lương; Đánh giá năng lực, tuyển dụng, bố trí “đúng người, đúng việc”, đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Thiết lập hệ thống giao mục tiêu, đánh giá và trả lương theo kết quả công việc, để tạo động lực làm việc.

Kiểm soát chi phí: Tập trung kiểm soát tài chính đảm bảo cân đối dòng tiền trong sản xuất kinh doanh. Tận dụng tối đa lợi thế bán hàng, áp dụng chính sách công nợ linh hoạt cho từng khách hàng.

### 5. CÁC RỦI RO

#### 5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh nói riêng.

##### ➤ Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Nền kinh tế Thế giới năm 2017 được dự đoán là có phục hồi nhưng chưa vững chắc. Có nhiều dự báo khác nhau về tăng trưởng kinh tế thế giới nhưng đa số đều cho rằng tăng trưởng GDP thế giới năm nay sẽ khả quan hơn năm 2016. Việc nền kinh tế Thế giới phục hồi sẽ khiến việc xuất khẩu các mặt hàng thiết bị điện viễn thông nói chung và xuất khẩu cáp của VKC nói riêng được đẩy mạnh.

Theo Báo cáo được Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) đưa ra ngày 21 tháng 9 năm 2016, mức dự báo tăng trưởng GDP thế giới đã được OECD hạ xuống còn 2,9% cho năm 2016 và 3,2% cho năm 2017<sup>1</sup>. OECD cho rằng năm 2016 tình hình kinh tế các nước lớn có nhiều chuyển biến xấu, đặc biệt là kinh tế Anh sau khi Anh quyết định rời EU. Mặc dù Ngân hàng Trung Ương Anh đã có những điều chỉnh lớn nhằm cân bằng thị trường, nhưng về lâu dài ảnh hưởng từ Brexit vẫn rất khó lường trước và sẽ tiếp tục có ảnh hưởng xấu đến kinh tế Anh nói riêng và thế giới nói chung. Ngược lại, các nền kinh tế mới nổi sẽ có một năm khởi sắc hơn, nhất là các quốc gia xuất khẩu nguyên vật liệu vì OECD dự báo nhu cầu tiêu thụ toàn cầu sẽ có một năm khởi sắc trong năm 2017. Theo báo cáo “Triển vọng Kinh tế Thế giới” được điều chỉnh của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra vào tháng 10 năm 2016, mức tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ giảm xuống còn 3,1% trong năm 2016 và 3,4% trong năm 2017. Cũng như OECD, IMF lo ngại về những tác động tiêu cực từ việc nước Anh quyết định rời bỏ EU và tăng trưởng

<sup>1</sup><http://bnews.vn/oecd-du-bao-tang-truong-kinh-te-the-gioi-dat-3-3-nam-2016/6298.html>

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

kém hơn dự báo của Mỹ. Trong đó, những hiệp ước giao thương giữa Anh và Mỹ cùng Liên minh Châu Âu được IMF quan tâm đặc biệt vì sự ra đi của Anh cũng đồng nghĩa với việc Anh phải ký kết lại những hiệp ước này. Nhưng bên cạnh đó, IMF cho rằng các nước đang phát triển, đặc biệt là Ấn Độ, lại có một năm đầy triển vọng nhưng cũng sẽ gặp nhiều khó khăn trong trường hợp giá nguyên vật liệu đi xuống trong tương lai.

Giá dầu đã giảm xuống mức thấp nhất trong 11 năm qua, tác động tiêu cực tới các nước xuất khẩu dầu mỏ lớn. Bên cạnh đó, tình hình căng thẳng giữa Nga và các nước phương Tây chưa có dấu hiệu lắng xuống cũng làm nền kinh tế đôi bên chịu thiệt hại không nhỏ. Nền kinh tế Châu Âu vẫn chưa thoát khỏi khó khăn lại đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng di cư từ Trung Đông, Bắc Phi và vụ tấn công khủng bố với mức độ nghiêm trọng chưa từng có. Triển vọng các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển sẽ chứng kiến nhịp độ tăng trưởng chậm hơn nhiều so với 5 năm liên tiếp vừa qua. Các nền kinh tế phát triển như Mỹ và Vương quốc Anh sẽ tiếp tục phục hồi chậm chạp và nhiều quốc gia vẫn đối mặt với sức ép giảm phát.

Các chuyên gia nhận định khu vực đồng tiền chung Châu Âu sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung, ước tính đạt khoảng 1,4% trong năm 2016. Đối với nền kinh tế lớn nhất Châu Á là Trung Quốc, vẫn còn để ngỏ khả năng giảm tốc trong 2 năm tiếp theo, với mức tăng trưởng 6,3% năm 2016 và 6,1% trong năm kế tiếp, thấp hơn mức 6,8% năm 2015. Với các nền kinh tế mới nổi sẽ có sự cải thiện hơn, có thể tăng trưởng 3,5% và tình hình sẽ theo hướng tốt dần lên. Mức tăng trưởng có thể đạt 4% trong giai đoạn 2016 – 2020, trước khi quay đầu giảm xuống còn 3,6% trong giai đoạn 2021 – 2025.

### ➤ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị

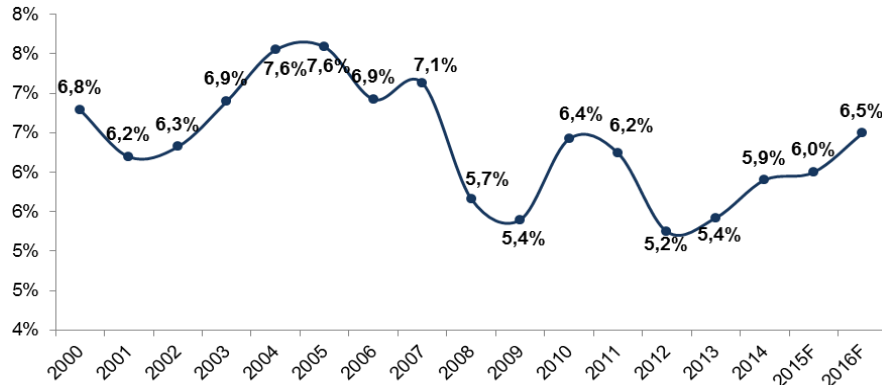
## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Bên cạnh đó, sự kiện lớn nhất xảy ra trong vòng 20 năm nay tại Việt Nam (kể từ khi bình thường hóa quan hệ với Mỹ vào năm 1995) chính là Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP được ký kết. Với mục đích chính là xóa bỏ các loại thuế và rào cản cho hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu giữa các nước thành viên, TPP sẽ đem đến nhiều cơ hội và thách thức, thậm chí là làm thay đổi cuộc chơi trong nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Thế giới nói chung.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016**



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Giai đoạn 2009 – 2011, sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung giai đoạn, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%.

Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Điều này khiến tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 giảm mạnh xuống mức 5,2% so với mức 6,2% vào năm 2011.

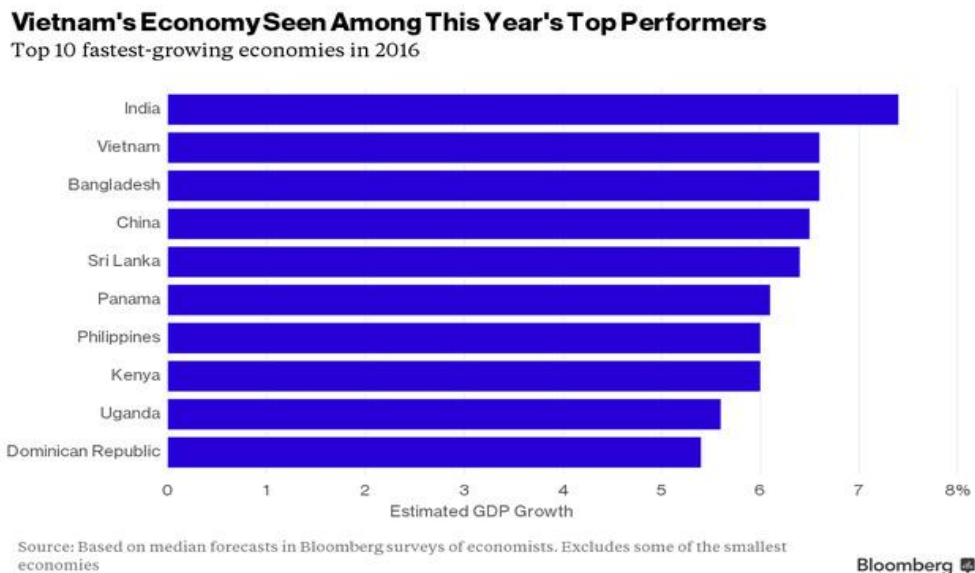
Trước sự bất ổn của nền kinh tế Thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Những chính sách mà Chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2014 cũng như hãng tin kinh tế tài chính lớn nhất Thế giới Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 2 Thế giới sau Trung Quốc<sup>2</sup>. Bước sang năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng

<sup>2</sup><https://gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=14188>

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Con số này cho thấy Việt Nam là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Đông Nam Á. Giai đoạn 2016 – 2020, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt bởi hàng loạt yếu tố như trợ giá hàng hóa thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI cùng với các cải cách về thể chế của nền kinh tế. Đặc biệt, theo khảo sát của Bloomberg, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam năm 2016 sẽ đạt 6,6% xếp thứ 2 Thế giới sau Ấn Độ và lọt vào Top 10 các nước có nền kinh tế tăng trưởng cao nhất Thế giới<sup>3</sup>. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 5 năm tới sẽ ở mức 6,5% – 7%.

**Hình 2: Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2016**



(Nguồn: Bloomberg)

Sự tăng trưởng của nền kinh tế trong nước sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành thiết bị điện tử viễn thông nói chung và VKC nói riêng. Khi nền kinh tế gặp khó khăn sẽ kéo theo sự biến động về lãi suất và lạm phát khiến giá trị tiêu thụ các sản phẩm sụt giảm theo nhu cầu tiêu dùng do giá cả tăng cao.

<sup>3</sup><http://bnews.vn/viet-nam-lot-va-to-top-10-nen-kinh-te-tang-truong-cao-nhat-the-gioi-nam-2016/8499.html>

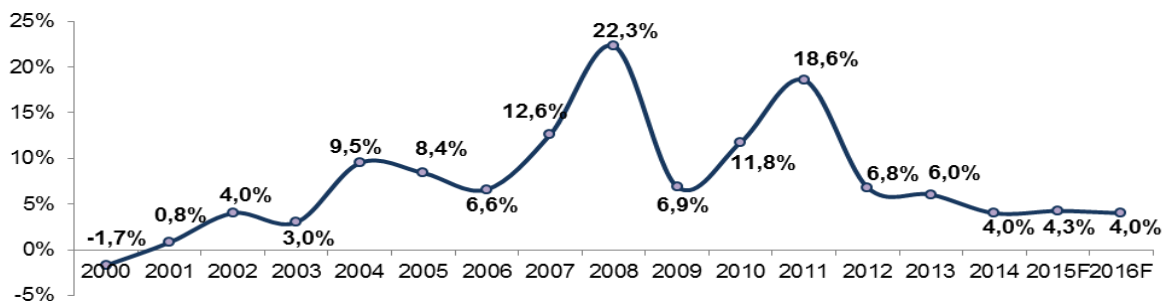
Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là thương mại sắm lóp và sản xuất cáp viễn thông phục vụ rộng rãi cho các ngành kinh tế quốc dân cũng như cung cấp dịch vụ internet cho hoạt động thường ngày, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc trực tiếp vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế.

Tuy nhiên, với sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2014 – 2015 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 – 2020 sẽ khiến hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại dịch vụ trở nên sôi động với mạng lưới phân phối được mở rộng, giúp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển hơn.

### 5.1.1. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

**Hình 3: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016**



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nói lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của



năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Giai đoạn 2014 – 2015, lạm phát đã được kìm chế ở mức 4,0% và dự báo con số này sẽ được tiếp tục duy trì trong năm 2016.

Hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất như Công ty cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh luôn chịu tác động trực tiếp của lạm phát. Sự biến động của tỷ lệ lạm phát ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả nguyên vật liệu đầu vào của VKC, trong đó chủ yếu là đồng nguyên liệu và hóa chất. Do nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm của Công ty nên sự thay đổi giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động tới lợi nhuận của VKC. Để hạn chế sự ảnh hưởng của lạm phát tới giá nguyên vật liệu, Công ty luôn chủ động lập kế hoạch sản xuất cũng như mua nguyên vật liệu dựa trên đơn đặt hàng của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức thực nghiệm nghiên cứu đưa ra đánh giá về biến động giá nguyên vật liệu để có mức dự trữ tối ưu và hợp lý hóa quy trình sản xuất để hạn chế hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.

### **5.1.2. Lãi suất**

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2% – 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Theo thông tin về hoạt động ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đưa ra vào tháng 3/2016, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 6,8% – 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3% – 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5% – 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 1 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 3 tháng) có xu hướng tăng nhẹ. Nếu như thanh khoản trong năm 2014 là rất dồi dào thì thanh khoản hệ thống năm nay có chiều hướng giảm nhẹ, thể hiện qua hiện tượng lãi suất liên ngân hàng trong ngắn hạn đôi lúc biến động mạnh. Đây là hệ quả tất yếu của áp lực tỷ giá xuất hiện với cường độ mạnh.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mặt bằng lãi suất trong năm 2016 sẽ ổn định trong xu hướng tăng dần với mức tăng có thể lên tới 0,5%. Tăng trưởng tín dụng có thể đạt khoảng 18% – 20%. Cơ sở cho dự đoán dựa trên kỳ vọng lạm phát gia tăng trong năm 2016, nhu cầu vốn phát hành trái phiếu Chính phủ và sự kiện FED thay đổi lãi suất USD vào thời điểm tháng 12/2015.

Trong các năm 2013 – 2016 VKC có các khoản vay và nợ tài chính ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại như ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC; Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế; Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.... phục vụ nhu cầu bổ sung vốn lưu động của Công ty. Năm 2015, khoản vay và nợ tài chính ngắn hạn của Công ty là 227.620.576.650 đồng (giảm 1.279.585.787 đồng so với năm 2014). Đa phần, lãi suất đi vay mà VKC phải chịu đều được quy định cụ thể tại các khế ước nhận nợ của Công ty với từng ngân hàng – nơi Công ty tiến hành vay vốn. Tuy nhiên, lãi suất đi vay của VKC tại một số ngân hàng lại phụ thuộc vào thời điểm giải ngân vốn hoặc thời điểm nhận tiền vay. Điều này sẽ khiến Công ty phải đối mặt với rủi ro biến động của chi phí lãi vay do thay đổi lãi suất tại từng thời điểm cụ thể.

### 5.1.3. Tỷ giá

Rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ. Tỷ giá là một trong những điểm nóng vĩ mô năm 2015 khi thị trường tài chính toàn cầu chứng kiến nhiều sự kiện bất thường. Năm 2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thông báo ba lần phá giá đồng VND và hai lần điều chỉnh biên độ giao dịch. Lần điều chỉnh cuối cùng trong năm 2015 vào ngày 19/8 được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đưa ra bao gồm phá giá VND thêm 1% và nâng biên độ giao dịch lên +/-3% từ mức +/-2% trước đó.

Sự bất ổn của tỷ giá đã khiến cho các doanh nghiệp nói chung và VKC nói riêng phải gánh thêm chi phí hoạt động tài chính từ hoạt động lỗ do chênh lệch tỷ giá.

Đến thời điểm gần nhất đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ra quyết định về việc công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD, tỷ giá tính chéo của VND với một số ngoại tệ khác.

Tuy nhiên, nhờ tăng trưởng tích cực, cũng như việc xoay chuyển trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ sang tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên năm 2017 sẽ là năm Việt Nam có tỷ giá tương đối ổn định so với các đồng tiền khác trong khu vực.

Đối với VKC khi thực hiện giao dịch có gốc ngoại tệ, Công ty phải chịu rủi ro do biến động tỷ giá mang lại. Trong năm 2016 Công ty ghi nhận một số giao dịch được thực hiện có gốc ngoại tệ như tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam hay tiền vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC; Ngân hàng Natixis; Ngân hàng Malayan Banking Berhad. Những khoản vay có gốc ngoại tệ này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí tài chính của Công ty, khiến Công ty phải chịu rủi ro đối với cả lãi suất đi vay lẫn sự biến động của tỷ giá. Việc tỷ giá gia tăng còn dẫn tới giá nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng khiến chi phí đầu vào của Vĩnh Khánh tăng cao. Do đó, để hạn chế rủi ro do biến động lớn của giá nguyên vật liệu, Công ty thường ký hợp đồng mua đồng nguyên liệu với các nhà cung cấp theo giá đồng bình quân của tháng tại Sàn giao dịch kim loại Luân Đôn (London Metal Exchange LME) song song với việc chốt giá sản phẩm đầu ra

cũng theo tỷ giá tại Sàn này. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng chính sách trả trước đối với các sản phẩm xuất khẩu đầu ra để thu về nguồn ngoại tệ trong thời gian sớm, nguồn ngoại tệ này cũng được dùng để thanh toán cho các nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào. Song song đó, Vĩnh Khánh còn ký kết các hợp đồng kỳ hạn về tỷ giá và hợp đồng tương lai nhằm đảm bảo giá nhập nguyên vật liệu và giá bán thành phẩm ổn định qua các thời kỳ.

### **5.2. Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần nên mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro này, VKC luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty cũng như cụ thể hóa trong quy định, chính sách nội bộ của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

### **5.3. Rủi ro đặc thù**

#### **5.3.1. Rủi ro ngành**

Với đặc thù của ngành sản xuất thiết bị thông tin viễn thông, CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh phải đối mặt với một số rủi ro như:

### ✓ **Rủi ro về thay đổi công nghệ:**

Biến động trong việc phát triển kinh tế sẽ ảnh hưởng và làm thay đổi công nghệ viễn thông của đất nước, từ đó kéo theo sự thay thế công nghệ quang cho công nghệ cáp đồng. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ cáp đồng của VKC. Do vậy, VKC phải thường xuyên nghiên cứu và cập nhật những công nghệ tiên tiến phục vụ nhu cầu công nghệ luôn thay đổi. Một trong những sự chuyển đổi công nghệ sản xuất được VKC áp dụng là chuyển từ sản xuất cáp thoại viễn thông sang cáp mạng LAN (Local Area Network) nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, VKC cũng tiến hành đầu tư dây chuyền máy sản xuất cáp quang, bắt kịp kế hoạch quang hóa “FTTH” (Fiber to the Home).

### ✓ **Rủi ro biến động giá nguyên liệu:**

Chi phí nguyên vật liệu đầu vào luôn chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm của VKC, trong đó chủ yếu là đồng nguyên liệu và hóa chất. Do vậy, sự biến động của giá nguyên vật liệu đầu vào sẽ tác động trực tiếp tới lợi nhuận của Công ty. Những biến động của giá nguyên vật liệu thường bắt nguồn từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới kéo theo nhu cầu tiêu thụ và dự trữ đồng của các nước lớn trên Thế giới diễn biến phức tạp. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp sản xuất trong ngành công nghệ viễn thông nói chung và VKC nói riêng phải chuẩn bị những kế hoạch cụ thể để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển của thị trường trong nước. Để đối phó với rủi ro biến động giá nguyên vật liệu, VKC đã sử dụng một số biện pháp như lập kế hoạch sản xuất, thu mua nguyên vật liệu tùy theo đơn đặt hàng của khách hàng, đồng thời thường xuyên tổ chức đánh giá sự biến động giá nguyên vật liệu trên thế giới làm cơ sở cho việc dự trữ nguyên vật liệu.

### 5.3.2. Rủi ro của Công ty

#### ✓ **Rủi ro trong kinh doanh bán hàng:**

Hiện nay các mảng kinh doanh đem lại doanh thu chủ yếu cho VKC là thương mại vỏ xe, kinh doanh ống nhựa và cáp viễn thông. Đối với lĩnh vực kinh doanh ống nhựa, khách hàng chủ yếu hiện tại của Công ty là các công ty bưu chính viễn thông, công ty điện lực và công ty cấp thoát nước là các công ty nhà nước. Tuy nhiên, với tình hình cắt giảm ngân sách của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay có thể sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới doanh số ngành ống nhựa của VKC. Để giảm thiểu rủi ro này, song song với việc duy trì phát triển các khách hàng công trình, VKC đã chủ động tập trung xây dựng hệ thống đại lý phân phối ống nhựa dân dụng. Đây là đối tượng khách hàng được VKC đánh giá sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận cao cho Công ty trong tương lai.

Đối với lĩnh vực cáp và vật liệu viễn thông, Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là khách hàng tiêu thụ sản phẩm chiếm tỷ trọng chủ yếu của các công ty cáp và vật liệu viễn thông. Tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm cao của VNPT khiến thị trường cáp đồng của Việt Nam chưa có đủ các yếu tố của thị trường cạnh tranh và phụ thuộc nhiều vào chính sách mua hàng của người mua. Do vậy, VKC đã và đang mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tới các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác như FPT, và xuất khẩu ra thị trường ngoài nước như Nhật Bản, Mỹ, Philippin... Đồng thời, với sản phẩm mới cáp mạng LAN, công ty định hướng phát triển thị trường OEM xuất khẩu (sản phẩm nước ngoài gia công nội địa) và mở rộng hệ thống phân phối trong nước để đa dạng hóa khách hàng, gia tăng doanh số và lợi nhuận.

#### ✓ **Rủi ro cạnh tranh:**

Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng nhiều bởi các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề, đặc biệt đối với sản phẩm nhựa. Tính trên cả nước hiện có khoảng gần 1.500 doanh nghiệp nhựa đang hoạt động, trong đó doanh nghiệp trong nước chiếm tỷ lệ 85%. Trong năm 2016, nhà nước thoái vốn tại nhiều doanh nghiệp nhựa như Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền phong, Nhựa Bình

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Minh..., sẽ làm mức tổng đầu tư toàn ngành nhựa thay đổi mạnh theo hướng doanh nghiệp ngoại ngày càng chiếm ưu thế. Bên cạnh đó, so sánh với ngành nhựa tại một số quốc gia Đông Nam Á như Thái Lan hay Malaysia thì có trình độ sản xuất cao hơn với các sản phẩm thân thiện môi trường, cũng làm tăng tính cạnh tranh trong ngành này. Trên lĩnh vực cáp, một số công ty cùng ngành đã triển khai các sản xuất cáp viễn thông như Sacom, Cáp Sài Gòn, Taihan-Sacom, Thăng Long, Thiên Thành, Việt Hàn ... tạo ra một môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Để giảm thiểu tác động của những rủi ro này, Công ty đã chuyển hướng kinh doanh đối với ngành nhựa, chủ yếu sử dụng để phục vụ cho nhu cầu nội bộ như để sản xuất cáp, nhằm tận dụng tối ưu nguồn nhựa sẵn có và tiết giảm chi phí. Bên cạnh đó, công ty cũng không ngừng tập trung nghiên cứu đổi mới để đưa ra thị trường sản phẩm cáp quang với chất lượng cao nhằm phục vụ cho thị trường trong và ngoài nước.

### ✓ **Rủi ro nhân sự:**

Nguồn nhân lực trên thị trường lao động Việt Nam tuy dồi dào nhưng với đặc thù của ngành sản xuất thiết bị viễn thông đòi hỏi người lao động phải có trình độ cao, kỹ năng tốt. Điều này khiến Công ty gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, tuyển dụng lao động chất lượng cao, đặc biệt là kỹ sư công nghệ, kỹ sư tự động hóa, công nhân kỹ thuật được đào tạo bài bản từ các trường đại học chuyên ngành trong nước. Do vậy Công ty đã chú trọng trong chính sách đào tạo, đãi ngộ để tránh biến động về nhân sự, ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.

### **5.4. Rủi ro quản trị công ty**

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công ty cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thiết bị thông tin viễn thông đã hơn 20 năm và đã phần nào tạo lập được uy tín vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm và gắn bó lâu dài với Công ty. Để có thể phát triển hơn nữa, Công ty cũng tập trung tuyển dụng nguồn nhân lực kỹ thuật được đào tạo từ các trường đại học trong nước, nâng cao chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, cùng chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự ổn định.

### 5.5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến tình hình sản xuất chung của VKC.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

#### ❖ Thuận lợi:

Chuyển biến từ cuối năm 2013 và tiếp tục cho đến những tháng đầu năm 2016 nền kinh tế Việt Nam phục hồi rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao đã dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra và cao hơn nhiều so với cùng kỳ những năm trước. Mặc dù có sự biến động mạnh của thị trường vật liệu thế giới nhưng đến năm 2015 khi giá dầu thô giảm mạnh, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước như hỗ trợ lãi suất, gia hạn nộp thuế, giảm thuế và sự hỗ trợ chi phí Marketing của nhà cung cấp vỏ xe theo sự phát triển của thị trường vỏ ruột xe... là những yếu tố quan trọng làm nền tảng cho sự phát triển của các ngành sản xuất nói chung và ngành sản xuất cấp nhựa nói riêng của Công ty.

Bên cạnh đó, với thương hiệu hơn 23 năm trong ngành, sản phẩm của Công ty Vĩnh Khánh cũng dần quen thuộc và được những đối tác, người tiêu dùng tin



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

tương sử dụng. Đồng thời, Vĩnh Khánh cũng là đơn vị có nguồn nhân lực khá ổn định và làm việc lâu dài, đóng góp những kinh nghiệm quản lý, sản xuất cho Công ty.

### ❖ **Khó khăn:**

**Ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu:** Tình hình xuất khẩu các sản phẩm tranh ngày càng được nâng cao, là một trong mười ngành được nhựa của Việt Nam trong 10 năm trở lại đây liên tục tăng trưởng khả quan, tính cạnh nhà nước ưu tiên phát triển. Tuy nhiên, hiện nay ngành nhựa nước ta vẫn đang phải phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ bên ngoài (chiếm đến 80%) cùng với việc tăng giá điện khiến các chi phí hoạt động sản xuất của doanh nghiệp ngành nhựa tăng cao do chi phí điện chiếm 10-15% tổng chi phí sản xuất hiện nay, sản phẩm sản xuất ra không thể tăng cao do yếu tố cạnh tranh, khiến nhiều doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn.

**Áp lực cạnh tranh ngành nhựa trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài:** Doanh nghiệp sản xuất nhựa Việt Nam luôn duy trì mức tăng trưởng 11% ổn định trong suốt 5 năm qua. Năm 2016, tốc độ tăng trưởng ngành nhựa được dự đoán sẽ tăng lên 15%. Mức độ tăng trưởng ổn định và ấn tượng của ngành nhựa tại Việt Nam đã hấp dẫn những công ty nhựa lớn nước ngoài tham gia đầu tư tại Việt Nam. Tính trên cả nước hiện có khoảng gần 1.500 doanh nghiệp nhựa đang hoạt động. Số lượng doanh nghiệp nội vẫn đang chiếm ưu thế với 85%. Trong năm 2016, nhà nước thoái vốn tại nhiều doanh nghiệp nhựa, mức tổng đầu tư toàn ngành nhựa sẽ tiếp tục thay đổi mạnh theo hướng doanh nghiệp ngoại ngày càng chiếm ưu thế.

Đối với mặt hàng cấp cũng không ngoại lệ khi nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất cấp viễn thông là đồng, nhựa, băng nhôm... hầu như vẫn là nhập khẩu hoặc mua lại của các đơn vị nhập khẩu khác. Điều này là nhân tố chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí giá vốn hàng bán của Công ty tăng cao trong những năm này.

**Nhu cầu cấp viễn thông thay đổi trong các năm vừa qua:** Nhu cầu về cấp viễn

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

thông đồng tại thị trường Việt Nam thay đổi, đi kèm với nó là sự có mặt của một số Công ty sản xuất cáp viễn thông như: Sacom, Cáp Sài Gòn, Taihan-Sacom, Thăng Long, Thiên Thành, Việt Hàn ... tạo ra một môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Việc chuyển đổi từ cáp viễn thông đồng sang cáp quang từ 2008 của ngành viễn thông, đến nay Vĩnh Khánh luôn tập trung nghiên cứu đổi mới để đưa ra thị trường sản phẩm cáp quang với chất lượng cao nhằm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, và đã dần khẳng định được vị thế hàng đầu của mình với nhiều đối tác xuất khẩu nước ngoài như Philippin, Nhật Bản, Đài Loan.

**Hội nhập – Nguy cơ và thách thức:** Theo các chuyên gia trong ngành, dù tăng trưởng khả quan và đầu tư bài bản, nhưng nhìn chung, doanh nghiệp nhựa vẫn chưa hoàn toàn lạc quan vì vẫn phải đối đầu với nhiều thách thức, nhất là khi năm 2016, hàng rào phi thuế quan được dỡ bỏ thì áp lực cho doanh nghiệp trong nước càng lớn.

Trong khi đó, ngành nhựa ở một số quốc gia trong khu vực ASEAN đã có trình độ sản xuất cao hơn như Thái Lan hướng tới sản xuất các sản phẩm nhựa công nghệ sinh học, thân thiện với môi trường, Malaysia là nơi cung cấp màng kéo nhựa polyetylen.

Xét về góc độ cạnh tranh, các doanh nghiệp nhựa hiện vẫn bị lép vế do nguyên liệu sản xuất trong nước chỉ mới đáp ứng khoảng 20% nhu cầu, 80% còn lại đang phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong khi đó, mức thuế nhập khẩu nguyên liệu PP tăng từ 2% lên 3% bắt đầu từ ngày 1/1/2016. Bên cạnh đó, số lượng mẫu mã, chủng loại sản phẩm của ngành nhựa còn đơn điệu, chưa có nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng.

Bước sang năm 2017, với chiến lược đầu tư đúng đắn được định hình từ năm 2010, bên cạnh việc đầu tư những dây chuyền công nghệ mới hiện đại, Công ty sẽ mở rộng phát triển để phục vụ cho thị trường trong nước vẫn đang thiếu hụt do các doanh nghiệp lớn hiện nay đều định hướng xuất khẩu sang các thị trường châu Âu, Mỹ và kết hợp giữa việc giữ vững thị phần, mở rộng với việc tiếp cận gần hơn tới các khách hàng tiêu dùng dân dụng qua các chính sách bán hàng mới.

Bên cạnh việc chú trọng mở rộng thị trường cho các sản phẩm chủ lực của Công ty ngày càng phát triển, Vinh Khanh vẫn tiếp tục nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới.

### 2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Công ty áp dụng phương án trả lương theo thực tế công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút được nhân lực có trình độ cao, đảm bảo chính sách lương, thưởng xứng đáng và công bằng với cống hiến chất xám.

Ngoài các chế độ thưởng cuối năm, Công ty còn áp dụng các chính sách thưởng sáng kiến, thưởng kinh doanh hàng tháng, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đặc biệt, Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài lâu dài và có hiệu quả nhất là tạo môi trường làm việc tốt, thoải mái, ổn định và tin cậy. Thực tế qua cuộc khảo sát quan điểm của CBNV Vinh Khanh năm 2016 cho thấy 82% người lao động trong Công ty hài lòng với môi trường làm việc của Vinh Khanh, cho rằng đó là một môi trường làm việc hợp tác, thân thiện, thoải mái, có tinh thần trách nhiệm, công nhân viên được đối xử công bằng, tin cậy và có được sự linh hoạt để sáng tạo trong công việc. Yếu tố môi trường làm việc tác động gần 40% đến mức độ hài lòng của người lao động khi làm việc tại Vinh Khanh.

Ngoài ra, để thu hút nhân tài gắn bó, Công ty còn áp dụng chính sách thăng tiến linh hoạt. Việc áp dụng chế độ tuyển dụng nội bộ và đào tạo bổ sung để tạo điều kiện cho người lao động trong Công ty có được một “Career Building”, một môi trường làm việc rộng mở để người lao động thể hiện và chứng minh năng lực của mình thực sự đã góp phần thu hút và giữ chân người lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 tăng 5% so với năm trước, đạt 6,5 triệu đồng/người/tháng.

## 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU		2016	2015
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,146,804	1,055,884
2.	Các khoản giảm trừ		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,146,804	1,055,884
4.	Giá vốn hàng bán	1,035,636	976,437
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	111,168	79,448
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	3,322	2,232
7.	Chi phí tài chính	19,815	17,649
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	19,242	16,502
8.	Chi phí bán hàng	23,414	18,443
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,355	15,684
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	51,907	29,903
11.	Thu nhập khác	1,152	668
12.	Chi phí khác	1,006	1,181
13.	Lợi nhuận khác	147	(513)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52,053	29,390
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10,882	6,633
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	980	103
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40,191	22,654
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2,450	1,394

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

### 4. BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:

#### 4.1. Vật liệu:

Tổng khối lượng vật liệu thô được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ của tổ chức trong năm. Tỷ lệ phần trăm vật liệu được tái chế để sản xuất các sản phẩm.

Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là nhập khẩu. Nguồn nhập khẩu của Công ty đa số là từ các nhà cung cấp có uy tín trên thị trường quốc tế như Dow Chemical, Chengshin Ltd., Co. Ngoài ra, để tiết kiệm chi phí và ổn định giá nhập khẩu, Công ty thường lập kế hoạch nhập hàng theo từng lô sản xuất dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý.

Các nhà cung cấp chủ yếu nguyên vật liệu cho Công ty là các nhà cung cấp lớn và có tiếng trên thị trường trong nước và quốc tế mà công ty đã có mối quan hệ mật thiết từ 15 năm qua do đó có thể nói nguồn nguyên vật liệu đầu vào của công ty luôn ổn định. Ngoài các nhà cung cấp thường xuyên, đối với mỗi loại nguyên vật liệu công ty luôn có nhiều nhà cung cấp dự phòng có thể thay thế bất cứ lúc nào với số lượng đảm bảo và mức giá không thay đổi.

Hơn nữa, những loại nguyên vật liệu mà công ty dùng đều là những loại thông dụng không phải là những loại nguyên liệu thuộc loại hiếm, khó tìm, nên việc tìm những nhà cung cấp mới là hoàn toàn dễ dàng. Điều này góp phần làm ổn định và bền vững của nguồn cung cấp nguyên vật liệu của công ty, góp phần đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

**Đối với ngành cáp**, tỷ trọng của nguyên vật liệu dây đồng trong giá thành sản xuất cáp của Công ty chiếm khoảng 65% trên của tổng giá thành. Do đó để hạn chế rủi ro do biến động lớn của giá đồng nguyên liệu, Công ty thường ký hợp đồng dài hạn mua đồng nguyên liệu với các nhà cung cấp và hợp đồng bán sản phẩm theo giá đồng LME (London Metal Exchange). Công ty còn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động tỷ giá, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tỷ giá

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

đang có những diễn biến tăng khá mạnh ảnh hưởng từ tình hình lạm phát tăng cao. Điều này dẫn tới giá nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng khiến chi phí đầu vào của Vinh Khanh tăng cao. Do đó để hạn chế rủi ro do biến động lớn của giá đồng nguyên liệu, Công ty thường ký hợp đồng dài hạn mua đồng nguyên liệu với các nhà cung cấp theo giá đồng LME (London Metal Exchange).

**Đối với ngành kinh doanh ống nhựa,** nguyên vật liệu chủ yếu mua trong nước. Hiện nay, Công ty đã sử dụng một số biện pháp để hạn chế ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu như: Lập kế hoạch sản xuất, mua nguyên vật liệu dựa trên đơn đặt hàng của khách hàng; Tổ chức thực hiện nghiên cứu, đánh giá về sự biến động giá nguyên liệu trên thị trường thế giới để làm cơ sở cho việc dự trữ nguyên vật liệu; Hợp lý hoá quy trình sản xuất để giảm hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, tận dụng triệt để sản phẩm hỏng cho những khâu sản xuất khác. .. Khi giá nguyên vật liệu tăng liên tục trong một thời gian dài, Công ty điều chỉnh giá bán để đảm bảo lợi nhuận.

### 4.2. Năng lượng:

Tiêu thụ năng lượng – trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng sử dụng trực tiếp chủ yếu là điện năng để phục vụ cho hoạt động trong dây chuyền sản xuất. Ngoài ra còn sử dụng dầu DO để cung cấp cho các phương tiện vận tải Công ty.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến năng lượng hiệu quả.

### 4.3. Nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn nước cung cấp và lượng sử dụng: Nước được sử dụng tại nhà máy là nước thủy cục do Xí nghiệp cấp nước Dĩ An cung cấp. Bình quân lượng nước sử dụng khoảng 650m<sup>3</sup>/ tháng và hao tổn do nước bốc hơi khoảng 240m<sup>3</sup>/ tháng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng: 60% lượng nước phát sinh trong quá trình sản xuất và được tái sử dụng lại. Tương ứng với khoảng 390 m<sup>3</sup>/ tháng.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

### **4.4. Tuân thủ về pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định môi trường: Không có.

### **4.5. Hồ sơ tổ chức, sự có mặt trên thị trường:**

- Số lượng lao động, mức trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động của công ty vào khoảng 258 người và mức lương trung bình của người lao động là 6,5 triệu đồng/ tháng.

### **4.6. Việc làm, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:**

Các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động

- Công nhân làm việc tại công ty được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động và đồng phục cho nhân viên văn phòng. Đối với công nhân làm việc trong khu vực độc hại thì công ty có hỗ trợ phụ cấp độc hại cho các công nhân này.
- Hàng quý đều thực hiện do kiểm môi trường
- Tiến hành kiểm tra sức khỏe cho người lao động định kỳ hàng năm.
- Tổ chức đi du lịch tham quan cho người lao động.
- Khi người lao động ốm đau, cưới hỏi hay người thân trong gia đình mất... Tổ chức Công đoàn Công ty đều thăm hỏi.

### **4.7. Giáo dục và đào tạo:**

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Bình quân mỗi công nhân vào làm việc được đào tạo 48 giờ.
- Trong năm 2016 Công ty tổ chức tập huấn về Phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ người lao động . Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức cho người lao động học những kiến thức về An toàn lao động trong việc sản xuất với số lượng tham gia là 100 người.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

### 4.8. Cộng đồng địa phương :

- Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và thực hiện các quy định, chế độ chính sách về bảo hộ lao động
- Xây dựng và duy trì Phương án PCCC tại cơ sở, tập huấn PCCC, thành lập và duy trì đội PCCC, thực hiện tốt các quy định về An toàn lao động
- Phối hợp với Ủy Ban Nhân Dân Phường Bình An trao tặng quà cho hộ nghèo vào dịp Tết Nguyên Đán.
- Hỗ trợ quỹ đền ơn đáp nghĩa cho phường Bình An, hỗ trợ quà tặng và kinh phí tổ chức trung thu cho các em nhỏ hoàn cảnh khó khăn ở Phường Bình An.
- Ngoài ra, Công ty còn ủng hộ cho các gia đình bị thiên tai ở miền Trung.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông.

Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất của Công ty như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Phương thức chia cổ tức
2014	10%	Chia cổ tức bằng tiền mặt (đã được chấp thuận theo Nghị quyết số 128 NQ/ĐHĐCĐ/VCOM/2015 của ĐHĐCĐ ngày 18/04/2015)
2015	15%	Chia cổ tức bằng tiền mặt (đã được chấp thuận theo Nghị quyết số 150 NQ/ĐHĐCĐ/VCOM/2016 của ĐHĐCĐ ngày 29/04/2016).
2016	15%	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt

### KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017-2018

Dvt: triệu đồng

CHỈ TIÊU		2017	2018	2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,250,000	1,287,500	1,326,125
2	Giá vốn hàng bán	1,122,500	1,156,175	1,190,860
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	127,500	131,325	135,265
4	Chi phí tài chính	19,895	20,492	21,107
5	Chi phí bán hàng	23,940	24,658	25,398
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,865	22,521	23,197
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	61,800	63,654	65,564
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61,800	63,654	65,564
9	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12,360	12,731	13,113
10	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	49,440	50,923	52,451
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,472	2,546	2,623

Trên đây là báo cáo sơ lược tình hình quản trị Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh trong năm 2016. Hội đồng quản trị Công ty sẽ nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị cũng như hoạt động giám sát điều hành. VKC sẽ tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản trị - cơ cấu tổ chức nhằm tạo lập vị thế và nâng cao uy tín trên thị trường.

### IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (Năm 2016):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
11	Ông Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT	18/18	100%	
22	Ông Hoàng Văn Quyền	Ủy viên HĐQT	9/9	100%	Từ nhiệm ngày 17/09/2016
33	Ông Nguyễn Thoại Hồng	Ủy viên HĐQT	18/18	100%	
54	Ông Phạm Linh	Ủy viên HĐQT	16/18	89%	Bận công việc riêng
65	Ông Lin Yu Hsing	Ủy viên HĐQT	8/9	88%	Từ nhiệm ngày 28/10/2016
76	Ông Phạm Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	1/1	100%	Bầu bổ sung ngày 26/11/2016
87	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	1/1	100%	Bầu bổ sung ngày 26/11/2016

#### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc (Năm 2016):

Năm 2016, Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Bên cạnh đó, thành viên HĐQT cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt sát sao, kịp thời để chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể HĐQT đã giám sát Ban Giám đốc các hoạt động cơ bản:

- ✓ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2016.
- ✓ Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường 2016.
- ✓ Ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2016.
- ✓ Tiến hành xoát xét báo cáo tài chính bán niên 2016.
- ✓ Tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ. Niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- ✓ Thay đổi giấy phép kinh doanh cho phù hợp với địa chỉ trụ sở mới.
- ✓ Xúc tiến việc hợp tác với các công ty lớn trên thế giới về sản xuất và xuất khẩu.
- ✓ Đầu tư phát triển, đồng bộ cơ sở hạ tầng nhà máy.
- ✓ Tiếp tục phát triển và cải tiến các dây chuyền sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.
- ✓ Chỉ đạo định hướng kinh doanh toàn Công ty.

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	189/NQ/HĐQT/VCOM/16	02/06/2016	Thông qua chi tiết Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2	189/NQ/HĐQT/VCOM/16	02/06/2016	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu
3	247 /NQ/HĐQT/VCOM/16	15/07/2016	Nghị quyết HĐQT thông qua ngày ĐKCC chốt danh sách CĐ thực hiện quyền mua cp phát hành cho CĐ hiện hữu và trả cổ tức 2015 bằng tiền
4	332/NQ/HĐQT/VCOM/16	19/09/2016	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

			xử lý cp lẻ và cp chưa phân phối hết
5	345/NQ/HĐQT/VCOM/16	23/09/2016	Nghị quyết HĐQT thông qua KQ phát hành cổ phiếu ra công chúng
6	389 /NQ/HĐQT/VCOM/16	31/10/2016	Nghị quyết HĐQT v/v mời họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2016

### ✓ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Anh Tuấn	Thành viên BKS	1.500	0,01%	500	0%	Bán
2	Nguyễn Hồng Thỏa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	107.580	0,83%	0	0%	Bán
3	Lin Mei Kuang	Cha ông Lin Yu Hsing - Ủy viên HĐQT	2.576.000	19,82%	0	0%	Cho tặng
4	Lin Yu Hsing	Ủy viên HĐQT	0	0%	2.576.000	19,82%	Nhận cho tặng
5	Lin Yu Hsing	Ủy viên HĐQT	2.576.000	19,82%	0	0%	Bán
6	Lương Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	0	0%	500.000	2,5%	Mua quyền mua
7	Hoàng Văn Quyền	Ủy viên HĐQT	12.000	0,06%	0	0%	Bán
8	Dương Minh Hoà	Kế toán trưởng	15.300	0,077%	0	0%	Bán
9	Lâm Chương Quy	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	3.648.602	18,24%	4.800.000	24%	Mua

### 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

#### 3.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên
3	Ông Phạm Linh	Thành viên HĐQT độc lập
4	Ông Phạm Tiến Dũng	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT độc lập

#### ❖ Ông Lâm Quy Chương – Chủ tịch HĐQT

Họ tên	<b>LÂM QUY CHƯƠNG</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/02/1953
Nơi sinh	Tiền Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	630/1 Tổ 1, KP. Châu Thới, Bình An, Dĩ An, Bình Dương
CMND	281167053
Điện thoại liên hệ	(84-650) 3751501
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khánh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 1993 – nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                      4.800.000 cổ phiếu, chiếm 24% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân    4.800.000 cổ phiếu, chiếm 24% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện                              0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của                      0 cổ phiếu

những người liên quan

Các khoản nợ đối với Công ty                              5.500.000.000 đồng

Thù lao và lợi ích khác nhận được                      Thù lao thành viên HĐQT theo Nghị quyết  
từ Công ty    Đại hội đồng cổ đông thường niên

Lợi ích liên quan đối với Công ty                      Không

Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
	Lâm Huy Chương	WK916253 19/6/2007 Canada	0	Anh
	Lâm Diệu Chương	JG824476 18/8/2006 Canada	0	Anh
	Trương Mỹ Phụng	C00861599 2/1/2009	0	Chị

		USA		
	Châu Mỹ	WS138947 6/11/2008 Canada	0	Em
	Trương Thúy Ngọc	WS190425 4/7/2008 Canada	0	Em

**❖ Ông Nguyễn Thoại Hồng – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ tên **NGUYỄN THOẠI HỒNG**  
 Giới tính **Nam**  
 Ngày tháng năm sinh **20/05/1963**  
 Nơi sinh **Tiền Giang**  
 Quốc tịch **Việt Nam**  
 Địa chỉ thường trú **186/80 Vườn Lài, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh**  
 CMND **023502423**  
 Điện thoại **0918009588**  
 Trình độ chuyên môn **Tiến sĩ Kinh tế**  
 Chức vụ hiện nay **Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Cấp nhựa Vĩnh Khánh**  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác **Không**  
 Quá trình công tác:  
 - 1997 – 1998 **Công ty cổ phần Kigimex**  
 - 1998 – 2005 **Công ty cổ phần Kigimex và Công ty cổ phần Tín Nghĩa**





### ❖ Ông Phạm Linh – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ tên	<b>PHẠM LINH</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/10/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	4A/4/40 Đường 304, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
CMND	022947142
Điện thoại	(84-650) 3751501
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh
Quá trình công tác	
- 03/1996 – 06/2003	Trưởng bộ phận quản lý tín dụng tại Ngân hàng United Overseas Bank, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- 06/2003 – 07/2007	Giám đốc kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- 08/2007 – 12/2009	Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
- 12/2009 - 2014	Phó Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Phương Đông
- 06/2014 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á
- 06/2014 – đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- |  |  |
|--|--|
|  | và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh  |
| - 04/2009 – đến nay                                      | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh                      |
| Hành vi vi phạm pháp luật                                | Không  |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | 0 cổ phiếu chiếm 0% vốn điều lệ  |
| Trong đó:  |  |
| - Sở hữu cá nhân   | 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ   |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ   |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | 0 cổ phiếu   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | Không  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | Thù lao thành viên HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | Không  |

Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Ngân hàng TMCP Việt Á			Phó Tổng Giám đốc
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc			Thành viên HĐQT

	Đất Xanh			
3	Phạm Tỏa	022411772 1941	0	Cha
4	Phan Thị Hồng	023775792 1951	0	Mẹ
5	Phạm Hồng Thủy	023908347 1985	0	Em
6	Lê Thị Kim Loan	024863456 1972	0	Vợ

❖ **Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ tên	<b>NGUYỄN THANH TÙNG</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/02/1957
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	2/23 Cao Thắng, P.5, Q.3, Thành phố Hồ Chí Minh
CMND	022155464
Điện thoại	(84-650) 3751501
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tử, Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Giám đốc ban Quản Lý Dự Án Đông Tp HCM
Quá trình công tác:	
- 1981– 1991	Công tác tại Đài tiếng nói nhân dân TP HCM, phó phòng bá âm



		nơi cấp		
1	Nguyễn Thị Từ Minh	014158000005 21/1/2016 Hồ Chí Minh	0	Vợ
2	Nguyễn Thanh Mai	079186000801 26/2/2016 Hồ Chí Minh	0	Con
3	Nguyễn Thanh Trúc	024704287 4/11/2008 Hồ Chí Minh	0	Con
4	Nguyễn Thanh Phong	023017133 7/3/2009 Hồ Chí Minh	0	Anh ruột
5	Nguyễn Thanh Phương	095053000005 23/5/2016 Hồ Chí Minh	0	Anh ruột
6	Nguyễn Thanh Phương	001155005381 17/6/2016 Hồ Chí Minh	0	Chị ruột
7	Ban Quản lý dự án Đông TP.Hồ Chí Minh			Phó giám đốc

**❖ Ông Phạm Tiến Dũng – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ tên	<b>PHẠM TIẾN DŨNG</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/06/1956
Nơi sinh	Bến Tre



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	73 Đặng Dung, Phường Tân Định, Q.1, TP HCM
CMND	020105703
Điện thoại	(84-650) 3751501
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Viễn thông ngành hữu tuyến
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác:	
-2008 – 2012	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Cấp Nhựa Vĩnh Khánh
-1966 – 1968	Học văn hóa trong vùng giải phóng tỉnh Bến Tre
-1969	Tham gia Du kích ở Định Thủy, Mỏ Cày, Bến Tre
-1971 – 1972	Về Ban Tổ chức Trung ương cục Miền Nam và đi học Miền Bắc tại Trường Học Sinh Miền Nam số 8 đóng tại tỉnh Vĩnh phú. Học lớp 5 đến lớp 8 hệ 10 năm
-08/1975	Về Nam học ở Trường Bổ túc Công Nông Niên Nam đóng ở Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
-1977	Thi đậu Trường Đại học Thông Tin Liên Lạc và học đến 1982 tốt nghiệp kỹ sư ra trường về công tác tại Trung Tâm Điện thoại, Bru Điện TP. Hồ Chí Minh
-1984	Trưởng Đài 4, Trung Tâm Điện thoại
-1986	Trưởng Chi Nhánh Điện thoại Gia Định, Cty

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

	Điện thoại Thành phố
-1987	Trưởng Chi Nhánh Điện thoại Sài Gòn
-1990	Phó giám đốc Cty Điện thoại Thành phố
-1996	Giám đốc Cty Xuất Nhập Khẩu Bưu Điện
-2002	Trưởng Ban Quản lý Cityphone thuộc Bưu Điện Thành phố HCM, phó giám đốc Cty Dịch Vụ Viễn thông Sài Gòn
-2007	Giám đốc Cty Dịch vụ Viễn thông Sài Gòn
-2007	Giám đốc Cty Điện thoại Đông Thành phố
-2012 – 06/2016	Phó giám đốc Viễn thông Thành phố
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	5.000 cổ phiếu chiếm 0,025% vốn điều lệ
Trong đó:	
-Sở hữu cá nhân	5.000 cổ phiếu chiếm 0,025% vốn điều lệ
-Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao thành viên HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

### Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại	Mối quan hệ

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

		đương (đối với tổ chức) ngày cấp, nơi cấp	chúng (nếu có)	
1	Lê Thị Hồng Cẩm	020288014 9/11/2011 Hồ Chí Minh	0	Vợ
2	Phạm Nam Anh	023740776 16/8/2012 Hồ Chí Minh	0	Con
3	Phạm Đông Thành	024617100 15/7/2013 Hồ Chí Minh	0	Con
4	Phạm văn Hựu	320025919 2/10/2009 Bến Tre	0	Anh ruột
5	Phạm Thanh Vũ	320360116 25/7/2014 Bến Tre	0	Em ruột
6	Phạm Sinh Nhật	320577409 10/3/2008 Bến Tre	0	Em ruột
7	Lê Thị Nhị	320360115 25/7/2009 Bến Tre	0	Mẹ



### 3.2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Minh Chi	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Võ Thiên Chương	Thành viên Ban kiểm soát

#### ❖ Ông Lê Minh Chi – Trưởng Ban kiểm soát:

Họ tên	<b>LÊ MINH CHI</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/07/1961
Nơi sinh	Phan Thiết, Bình Thuận
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	521/25A Cách Mạng tháng 8, phường 13 quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
CMND	024201525
Điện thoại	0913916009
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 1997 – 1998	Kế toán trưởng Công ty TNHH T&H và New North South
- 1998 – 2005	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Châu Thới
- 2005 – 2006	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Châu Thới
- 2006 – 2008	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Châu Thới, Giám đốc tài chính Công ty TNHH Thịnh Phát

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- 2008 – đến nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cáp Nhựa  
Vĩnh Khánh cho đến nay
  
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
- Trong đó:

  - Sở hữu cá nhân 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,005% vốn điều lệ.
  - Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan 0 cổ phiếu
  - Các khoản nợ đối với Công ty Không
  - Thù lao và lợi ích khác đối với Công ty Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Lê Văn Lộc	260013793 26/1/1978 Bình Thuận	0	Cha

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

2	Nguyễn Thị Ánh	260013804 26/1/1978 Bình Thuận	0	Mẹ
3	Trương Thị Thu Nguyệt	024145036 10/7/2003 Hồ Chí Minh	0	Vợ
4	Lê Thị Minh Hiền	024020341 23/5/2002 Hồ Chí Minh	0	Con
5	Lê Minh Toàn	024699412 25/7/2007 Hồ Chí Minh	0	Con
6	Lê Văn Lâm	260008375 9/1/1978 Bình Thuận	0	Anh ruột
7	Lê Văn Sơn	260013874 16/1/2007 Bình Thuận	0	Anh ruột
8	Lê Văn Sơn (em)	260008827 5/3/1997 Bình Thuận	0	Anh ruột
9	Lê Thị Diệu Hương	260013302 2/11/2006 Bình Thuận	0	Em ruột
10	Lê Thị Thu Thảo	024582446 11/8/2006 Hồ Chí Minh	0	Em ruột
11	Lê Thị Ngọc Dung	024020029	0	Em ruột

		21/11/2007		
		Hồ Chí Minh		

**❖ Ông Hà Anh Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên	<b>HÀ ANH TUẤN</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/11/1949
Nơi sinh	Bình Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	54/17 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, Tp. HCM, thành phố Hồ Chí Minh
CMND	024646248
Điện thoại	0903630856
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngân hàng
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 1975 – 1987	Trưởng phó phòng chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh An giang
- 1987 – 1989	Phó giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý tỉnh An Giang
- 1989 – 1990	Giám đốc Công ty Dịch vụ du lịch thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang
- 1990 – 1991	Phó ban Quản lý dự án nhà đất tỉnh An Giang
- 1991 – 2000	Phó ban Quản lý dự án nhà đất tỉnh An giang kiêm Trưởng ban trụ bị Ngân hàng Đồng bằng sông Cửu Long

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- 2000 – 2001 Giám đốc phát triển thị trường Công ty An Phú
- 2001 – 2003 Phó giám đốc Công ty cổ phần Hiệp Tân
- 2006 – đến nay Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 500 cổ phiếu, chiếm 0,0025% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 500 cổ phiếu, chiếm 0,0025% vốn điều lệ.

- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan 0 cổ phiếu

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Thù lao Thành viên Ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	1. Têncánhân Danh sách người có liên quan của người khai:	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ năm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Phan Thị Tinh	350004714	0	Vợ

		26/6/2008 An Giang		
2	Hà Tuấn Kiệt	024646247 30/11/2006 Hồ Chí Minh	0	Con
3	Hà Thụy Linh Phương	024646249 30/11/2006 Hồ Chí Minh	0	Con
4	Hà Thị Khánh	210405297 18/11/1998	0	Chị
5	Hà Thị Hiệp	270062449 30/11/2005	0	Em

**❖ Ông Võ Thiên Chương - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên	<b>VÕ THIÊN CHƯƠNG</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/01/1980
Nơi sinh	Tiền Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	26/2A Trần Quang Diệu, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
CMND	023168771
Điện thoại	0903001533
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Trang



		hoặc giấy tờ pháp lý chứng (nếu có) tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp nơi cấp		
1	Võ Văn Hoàng	023144861 29/1/2008 Hà Chí Minh	0	Cha
2	Nguyễn Thị Ngọc Lợi	023424459 29/1/2008 Hà Chí Minh	0	Mẹ
3	Võ Khắc Huy	022999677 26/3/2008 Hà Chí Minh	0	Anh ruột
4	Võ Thị Cẩm Hồng	024088323 12/3/2009 Hà Chí Minh	0	Em ruột
5	Nguyễn Hồng Phượng	023699841 24/3/1999 Hà Chí Minh	0	Vợ

### 3.3. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lâm Quy Chương	Tổng Giám đốc	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Thoại Hồng	Phó Tổng Giám đốc	Ủy viên HĐQT
3	Ông Dương Minh Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng
4	Ông Lương Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Thư ký Công ty / Người được ủy quyền Công bố thông tin



- ❖ Ông Lâm Quy Chương – Tổng Giám đốc: SYLL như trên
- ❖ Ông Nguyễn Thoại Hồng – Phó Tổng Giám đốc: SYLL như trên

❖ Ông Dương Minh Hòa – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên	<b>DƯƠNG MINH HÒA</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/12/1978
Nơi sinh	Quảng Ngãi
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	B11B/39Z1, Tổ 11, Ấp 2, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
CMND	212221515
Điện thoại	0918256439
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 1998 – 2006	Công ty Cổ Phần Đường Quảng Ngãi
- 2006 – 2008	Công ty Cổ phần Địa Ốc Cấp Điện Thịnh Phát
- 2008 – đến nay	Công ty Cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phiếu

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

của những người liên quan

Các khoản nợ đối với Công ty                      Không

Thù lao và lợi ích khác nhận                      Không

được từ Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công                      Không

ty

Danh sách người có liên quan của người khai:

STT	Tên cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1	Huỳnh Thị Hàng	210890325 11/11/1979 Quảng Ngãi	0	Mẹ
2	Dương Thị Viễn	210890257 6/11/1979 Quảng Ngãi	0	Chị
3	Dương Thị Tươi	210969642 2/3/2005 Quảng Ngãi	0	Chị
4	Dương Túc	211338525 28/5/2009 Quảng Ngãi	0	Anh

5	Đỗ Thị Diệu Linh	212071996 27/3/2007 Quảng Ngãi	0	Vợ
---	------------------	--------------------------------------	---	----

❖ **Ông Lương Minh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên	<b>LƯƠNG MINH TUẤN</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/02/1986
Nơi sinh	Đồng Nai
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	108/6 Cộng Hòa, phường 4, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
CMND	023798081
Điện thoại	0932630036
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó TGD kiêm Thư ký Công ty và Người được ủy quyền công bố thông tin
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 2008 – 2010	Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
- 2010 – 2011	Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế VN
- 2011 – đến nay	Công ty cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	500,000 cổ phiếu, chiếm 2,50% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	500,000 cổ phiếu, chiếm 2,50% vốn điều lệ





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

### V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 2016:

Thưa Quý cổ đông,

Qua một năm hoạt động và làm việc trong Công ty Vĩnh Khánh, Ban Kiểm soát (BKS) cảm ơn về sự tín nhiệm và tin tưởng của Quý Cổ Đông trong suốt thời gian chúng tôi tham gia kiểm soát, giám sát hoạt động kinh doanh của Cty Vĩnh Khánh.

Chúng tôi cảm ơn Hội Đồng Quản Trị (HDQT), Ban Giám Đốc (BGĐ) và các Phòng Ban cùng tất cả Công nhân viên trong Công ty Vĩnh Khánh đã hỗ trợ và giúp đỡ chúng tôi thực hiện đầy đủ các chức năng và nhiệm vụ của BKS trong năm 2016.

Theo quy định về chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm Soát trong Công ty, chúng tôi gửi đến Quý cổ đông nội dung báo cáo và có nhận xét tóm lược về tổng thể tình hình hoạt động của Công ty Cổ Phần Cấp – Nhựa Vĩnh Khánh trong năm 2016 như sau :

#### PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

- Trong năm 2016, Ban Kiểm Soát tham dự các cuộc họp, có thông qua trao đổi trực tiếp với Ban Giám Đốc Công ty, đóng góp ý kiến trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đại hội cổ đông. Tham gia kiểm tra, kiểm soát theo các nội dung, xem xét giải quyết các vấn đề về thực hiện các quy trình, các chính sách và nội quy Công ty. Tham gia kiểm soát hoạt động sản xuất, trong kinh doanh và tình hình bán hàng, chính sách về công nợ của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính kế toán, quản lý công nợ, chi phí của Công ty và làm rõ các nội dung trong báo cáo định kỳ của đơn vị kiểm toán độc lập - Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kiểm Toán & Tư Vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)-.
- Kiểm tra, đôn đốc và đánh giá việc chấp hành công bố thông tin, minh bạch trong chế độ báo cáo theo các quy định của Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Ban Kiểm Soát thông qua các báo cáo của HDQT và BGĐ Công ty tại ĐHCĐ bất thường của Công ty ngày 26/11/2016 diễn ra tại Tp. Biên Hòa đồng thời

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

giám sát việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT là ô. Phạm Tiến Dũng và ô. Nguyễn Thanh Tùng do có 02 thành viên đã từ nhiệm HĐQT .

- Ban Kiểm Soát cố gắng trong thời gian qua để làm việc theo đúng chức năng, trách nhiệm, quyền hạn được quy định trong Luật Doanh Nghiệp và theo Điều lệ của Công ty Cổ Phần Cáp-Nhựa Vĩnh Khánh đồng thời với sự tín nhiệm, tin tưởng của Quý Cổ Đông

### **PHẦN II . NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY:**

Mặc dù chưa đạt được kế hoạch như kỳ vọng của năm 2016, Công ty Vĩnh Khánh đã đạt mức tăng trưởng khá tốt so với năm 2015 về doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận .

Với đà tăng trưởng trong năm qua, Công ty đã thực hiện được việc huy động vốn trên TTCK theo nghị quyết trước đây ĐHCĐ năm 2016 đề ra nhằm tăng vốn điều lệ, giảm áp lực vốn vay ngân hàng và cố gắng giảm giá thành, tăng thêm lợi nhuận cho Công ty và lợi ích cho cổ đông ...

#### **1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính :**

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công Ty Cổ Phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình tài chính của Công ty và đã được kiểm toán bởi Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kiểm Toán & Tư Vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) thực hiện .

Kết quả kinh doanh năm 2016 của Công ty đã phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh theo đúng chế độ tài chính kế toán hiện hành. (có Báo cáo tài chính cả năm 2016 đã được kiểm toán kèm theo và đã công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty).

### 2. Kết quả kiểm soát thực hiện kinh doanh năm 2016 so năm 2014 và 2015 :

CHỈ TIÊU (Đơn vị tính VND)	THỰC HIỆN 2014	THỰC HIỆN 2015	THỰC HIỆN 2016
Tổng tài sản đến ngày 31/12	541.935.029.310	575.412.882.667	676.263.575.346
Nguồn vốn chủ sở hữu (31/12)	162.724.440.572	170.104.482.268	267.648.868.154
Tr đó: Vốn của chủ sở hữu (CP)	130.000.000.000	130.000.000.000	200.000.000.000
Thặng dư vốn CP	--	--	11.384.120.000
Giá trị sổ sách cổ phiếu (Bv) Tính đến ngày 31/12/ 201..	12.517 đ/ CP	13.085 đ/ CP	13.382 đ/ CP
Doanh thu thuần cả năm ...	846.393.586.782	1.055.884.376.138	1.146.803.640.734
Lãi gộp	57.895.116.086	79.447.661.524	111.168..136.831
Lợi nhuận sau thuế	11.371.709.506	22.654.383.598	40.191.142.606
Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	1,34 %	2,14 %	3.5%
Lãi cơ bản / cổ phiếu (EPS)	875 đ/ CP	1.742 đ/ CP	B/Q = 2.927 đ/ CP

Việc doanh thu năm 2016 tăng so với năm 2015 (tỷ lệ tăng 108,6%) và tăng so năm 2014 (tỷ lệ tăng 135%) cho thấy Công ty Cổ Phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh tăng trưởng về doanh thu ngành vỏ xe và trong năm nay doanh thu ngành cáp khá tốt.

Công ty đã cố gắng sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế trong cả nước cũng còn có những hạn chế và khó khăn chung. Tuy vậy lợi nhuận của Công ty có được năm 2016 khả quan và tăng trưởng cao so với năm 2015 (tỷ lệ tăng 177% ) và so với năm 2014 (tỷ lệ tăng 353%)



### 3. Kết quả kiểm soát thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 : (VND)

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	Đạt tỷ lệ %
Doanh thu thuần	1.210.351.000.000	1.146.803.640.734	94,7 %
Chi phí tài chính (lãi vay)	20.384.000.000	.19.241.995.781	94,3 %
Tổng lợi nhuận trước thuế	55.428.000.000	52.053.336.044	93,9 %
Lợi nhuận sau thuế	44.342.000.000	40.191.142.606	90,6 %
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu		B/Q = 2.927 đ/ CP	

Tăng trưởng của doanh thu thực hiện năm 2016 so với kế hoạch năm 2016 đạt tỷ lệ ~ 94,7%, lợi nhuận sau thuế năm nay ở mức 40,1 tỷ và EPS bình quân /cp đạt được = 2.927đ/cp. Đây là mức EPS cao nhất so với các năm gần đây của Công ty CP Vĩnh Khánh .

Thêm vào đó, phần lớn vốn của Công ty vẫn còn phải vay ngân hàng nhiều, chi phí lãi vay năm 2016 đã tăng cao so với năm 2015 ( năm 2015 chi phí lãi vay ~ 16,5 tỷ đồng ) và có giảm so với kế hoạch đưa ra 2016 (giảm ~ 1,1 tỷ đồng ) đã làm ảnh hưởng lợi nhuận.

### PHẦN III . NHẬN XÉT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

- Về mặt quản lý điều hành, chúng tôi nhận thấy Ban lãnh đạo đã cố gắng duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh hiệu quả mặc dù tình hình chung cả nước cũng còn gặp rất nhiều khó khăn như : tỷ giá biến động gần đây, tình hình dòng vốn hạn chế do ảnh hưởng từ nợ xấu ngân hàng, nợ công Chính phủ tăng cao và ngân sách Nhà nước thâm hụt làm ảnh hưởng đến tình hình vĩ mô chung ... Tuy vậy Công ty vẫn hoạt động kinh doanh hiệu quả , đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Công ty tổ chức 03 cuộc họp và 01 hội nghị đối thoại với đại diện “người lao động” của Công ty trong năm 2016, không có tranh chấp và mâu thuẫn trong việc sử dụng lao động trong năm.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Công ty không có các vụ việc tranh chấp lớn, kiện tụng trong hoạt động kinh doanh với các đối tác và khách hàng của Công ty năm 2016.
- Công ty thực hiện tốt an toàn lao động sản xuất trong năm 2016 : không để xảy ra tai nạn trong lao động và trong sản xuất ..
- Công ty thực hiện tốt công tác phòng chống cháy - nổ trong năm 2016.
- Công ty thực hiện tốt công tác vệ sinh và đảm bảo môi trường, không gây ô nhiễm đối với khu vực chung quanh Công ty trong năm 2016.
- Trong năm 2016 Công ty có 03 thành viên trong HĐQT thoái hết vốn cổ phần trong Công ty, trong đó có 02 thành viên từ nhiệm là ô. Hoàng Văn Quyền và ô. Lin Yushing. Do vậy Công ty có tổ chức ĐHCĐ bất thường bầu bổ sung 02 thành viên mới .
- Ban Kiểm Soát đánh giá cao Công ty trong việc quản lý và sử dụng các tài sản, sử dụng vốn hiệu quả và bảo toàn vốn cho cổ đông. Trong năm 2016, Công ty không sử dụng vốn để đầu tư vào bất động sản và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác .

### **1. Hoạt động tài chính kế toán trong năm 2016 :**

- Công ty đã sử dụng nguồn vốn hoạt động kinh doanh hợp lý trong bối cảnh chung nguồn vốn tín dụng lưu thông của nền kinh tế trong nước còn trở ngại từ ảnh hưởng nợ xấu trong hệ thống ngân hàng.
- Sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng, phản ánh được tình hình tài chính của Công ty kịp thời, chính xác .
- Bộ phận kế toán và tài chính Công ty làm việc tốt, đáp ứng được yêu cầu của cơ quan Thuế địa phương, cơ quan quản lý Nhà nước, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin về báo cáo tài chính đúng hạn của UBCK Nhà Nước -hàng quý và cả năm- và yêu cầu quản trị tài chính trong nội bộ Công ty.

### **2. Nhận xét về mặt công bố thông tin :**

- Trong năm 2016 : Công ty đã thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin kịp thời lên trang Web cho Quý vị cổ đông và các nhà đầu tư quan tâm đến Công ty : như công bố báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị, các giao dịch của cổ đông nội bộ trong Công ty...

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin định kỳ và bất thường về các sự kiện có liên quan của Công ty theo đúng quy định của UBCK Nhà Nước và chấp hành đúng theo quy định của các văn bản về Pháp Luật trong lĩnh vực liên quan đến Chứng khoán và Công ty Đại chúng được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tại Việt Nam.

### **3. Tình hình tuân thủ và kiểm soát nội bộ :**

- Những kiến nghị và đề xuất phù hợp với tình hình Công ty của kiểm toán viên và của Ban Kiểm Soát đã được Ban Giám Đốc Công ty xem xét thích đáng và triển khai thực hiện. Tuy nhiên Công ty vẫn chưa hoàn thiện tổ chức và chưa cơ cấu lại việc tổ chức điều hành nếu Công ty mở rộng quy mô và theo đà tăng trưởng của Công ty .

- Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo giấy Đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam .

### **4. Tình hình thực hiện nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị của Công ty trong năm 2016 :**

- Về Cổ tức : \* Công ty đã thực hiện việc chia cổ tức 15 % bằng tiền mặt (1.500 đồng / cổ phiếu) - của năm tài chính 2015 - cho cổ đông theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, được thực hiện vào tháng 8 / 2016 : cụ thể ngày đăng ký cuối cùng : 02/8/2016 và ngày thanh toán tiền cổ tức : 15/8/2016 .

\* Công ty cũng đã thực hiện việc ứng trước chia cổ tức 15 % bằng tiền mặt (1.500 đồng / cổ phiếu) - của năm tài chính 2016 - cho cổ đông được thực hiện vào tháng 1 & 2 / 2016 : cụ thể ngày đăng ký cuối cùng : 20/01/2017 và ngày thanh toán tiền cổ tức : 28/02/2017

- Năm 2016 Công ty thực hiện thành công phát hành thêm 7.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để thực hiện tăng vốn điều lệ cổ phần từ 130 tỷ lên 200 tỷ trong tháng 9/ 2016 giá phát hành : 12.000 đ / cổ phiếu theo nghị quyết ĐHCĐ đề ra. Cụ thể : ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cp cho cổ đông : 02/8/2016. Thời gian

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu : từ ngày 15/8/2016 đến ngày 12/9/2016. Như vậy đến cuối ngày 31/12/2016, vốn cổ phần của chủ sở hữu là 200.000.000.000 đồng (đại diện cho 20.000.000 cổ phần) và có thặng dư vốn CP là 11.384.120.000 đồng. (đã trừ phí phát hành, phí bảo lãnh phát hành cp...)

- Trong năm 2016, Công ty chưa thực hiện việc phát hành thêm 600.000 cổ phiếu cho cán bộ CNV trong Công ty (ESOP) theo giá phát hành 10.000 đ/cp theo như nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 đã đề ra.

- Ông Lâm Quy Chương đã thực hiện chào mua công khai thêm 1.151.398 cổ phiếu theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 4.800.000 cp, chiếm tỷ lệ 24% trên tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty .

- Chưa thực hiện việc thương lượng góp vốn hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo như nghị quyết ĐHCĐ 2016 nêu ra.

- Chưa thực hiện việc chuyển sàn niêm yết từ sàn giao dịch CK Hà Nội (HNX) sang sàn giao dịch CK tại Tp. HCM (HOSE).

- Công ty đã thực hiện xong việc thay đổi Điều lệ theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 đề ra .

- Chưa hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch 2016. Tuy nhiên Công ty bảo toàn vốn và giá trị cổ phiếu cho cổ đông (Giá trị sổ sách của cổ phiếu - Book value- đến cuối ngày 31/12/2016 ~ 13.382 đ/cp. Cuối năm 2016 thị giá cổ phiếu b/quân ~ 15.500 đ/cp và đến tháng 3/2017 thị giá bình quân ~ 13.500 đ/cp) .

### **PHẦN IV . KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT :**

Ban Kiểm Soát có một số kiến nghị để bước vào năm 2017 cho hoạt động kinh doanh của Công ty như sau :

- Sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn, Công ty cố gắng thực hiện tốt kế hoạch sản xuất và kinh doanh 2017 và giữ đà tăng trưởng để nâng mức lợi nhuận trên 1 cổ phiếu (EPS) tương ứng với việc tăng vốn của Công ty và khả quan hơn so với năm 2016, đảm bảo tốt nhất lợi ích cho Cổ đông .

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Chọn thời điểm thích hợp trong năm 2017, có thể chọn thêm cổ đông chiến lược, để phát hành cổ phiếu thu hút vốn cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty. Giảm bớt dần áp lực của việc vay vốn ngân hàng trong việc đầu tư và kinh doanh của Công ty.
- Công ty cần cơ cấu lại tổ chức và cần có chiến lược về nhân sự trung và cao cấp trong điều hành để phù hợp dần với việc lớn mạnh và tăng trưởng của Công ty, đồng thời theo quy mô của một Công ty đại chúng đã niêm yết trên TTCK hiện nay và trong tương lai gần. Trong đó có các chuẩn hóa quốc tế để thu hút các cổ đông nước ngoài và các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có quan tâm đến Công ty . Cải tiến các quy trình, công nghệ để chuẩn hóa việc minh bạch và công khai của Công ty đang niêm yết trên TTCK Việt Nam .
- Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu các mặt hàng dây cáp viễn thông có thể mạnh của Công ty để tăng cường nguồn ngoại tệ.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

### VI. Thù lao và lợi ích Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám Đốc 2016

STT		Họ tên	Chức vụ	Thù lao ( tr đồng)
1	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	429,6
2		Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	370,8
3		Phạm Linh	Thành viên HĐQT	100
4		Phạm Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	
5		Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	
		Hoàng Văn Quyền	Thành viên HĐQT	75
6	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	Lê Minh Chi	Trưởng Ban Kiểm soát	60
7		Hà Anh Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	60
8		Võ Thiên Chương	Thành viên Ban Kiểm soát	60
10		Lương Minh Tuấn	Phó Phó Tổng Giám Đốc	306
11		Dương Minh Hòa	Phó Phó Tổng Giám Đốc	349,2